**ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

**KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG**

🙞···☼···🙜



**BÀI TẬP LỚN**

**MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**LỚP: CC02**

**NHÓM: 1**

HỌC KỲ 212, NĂM HỌC 2021-2022

ĐỀ TÀI:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI - QUÁ TRÌNH SÀNG LỌC NGHIÊM KHẮC CỦA LỊCH SỬ VÀ DÂN TỘC VIỆT NAM

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phan Thị Thanh Hương**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **Mã số sinh viên** | **Điểm số** |
| Đặng Cao Cường | 1952598 |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Thành phố Hồ Chí Minh – 2021**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG

**BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ LÀM VIỆC NHÓM VÀ BẢNG ĐIỂM BTL**

*Môn:* **LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *(MSMH: SP1039)*

*Nhóm/Lớp*:CC04 *Tên nhóm: nhóm 2* *HK:212* *Năm học: 2021-2022*

*Đề tài*:

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI – QUÁ TRÌNH SÀNG LỌC NGHIÊM KHẮC CỦA LỊCH SỬ VÀ DÂN TỘC VIỆT NAM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số SV** | **Họ** | **Tên** | **Nhiệm vụ được phân công** | **% Điểm BTL** | **Điểm BTL** | **Ký tên** |
| 1 | 1952598 | Đặng Cao | Cường | Phần mở bài, chương 1, 1.2 | 100% |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |

*Họ và tên nhóm trưởng:..............................................., Số ĐT: .....................................Email*:.................................................

**Nhận xét của GV:**.......................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| GIẢNG VIÊN  *(Ký và ghi rõ họ, tên)* | **NHÓM TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

**MỤC LỤC**

**Trang**

**I. PHẦN MỞ ĐẦU**.....................................................................................................

**II. PHẦNNỘI DUNG**.................................................................................................

**Chương 1. BỐI CẢNH LỊCH SỬ VIỆT NAM DƯỚI CHÍNH SÁCH THỐNG TRỊ, KHAI THÁC THUỘC ĐỊA CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ CÁC PHONG TRÀO YÊU NƯỚC TỪ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XX**..............

**1.1. Bối cảnh lịch sử....................................................................................................**

1.1.1. Bối cảnh lịch sử Việt Nam và những tác động đến Việt Nam..................

1.1.2. Bối cảnh lịch sử Việt Nam và nhiệm vụ của Việt Nam............................

**1.2. Các phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX............**

1.2.1. Phong trào yêu nước vào cuối thế kỷ XIX................................................

1.2.2. Phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX.........................................................

**TIỂU KẾT CHƯƠNG 1**…………………………………………………………....

**Chương 2. SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG VÔ SẢN, CHUẨN BỊ VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ TỔ CHỨC CHO VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN Ở VIỆT NAM CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC** ……………………………………………………………………………

**2.1. Lựa chọn con đường cách mạng vô sản của Nguyễn Aí Quốc (1911-1920)**

2.1.1. Những yếu tố tác động đến quyết định đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Aí Quốc (trước 1911)...……………………………………………………..

2.1.2. Quá trình lựa chọn con đường cách mạng vô sản……………………...

**2.2. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam (1921 – 1929)**………………………………………………………

2.2.1. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị…………………………………………….

2.2.2. Sự chuẩn bị về tổ chức……………………………………………………..

**2.3. Phát triển phong trào yêu nước Việt Nam theo khuynh hướng vô sản**……

2.3.1. Sự phát triển của phong trào công nhân………………………………..

- Trước Chiến tranh thế giới lần I

- Từ năm 1919-1925

- Từ năm 1926-1929

2.3.2. Sự ra đời của các tổ chức Cộng sản …………………………………

**TIỂU KẾT CHƯƠNG 2**……………………………………………………………

**Chương 3. CHỦ ĐỘNG TRIỆU TẬP, CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ SOẠN THẢO CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN**………...

**3.1. Hội nghị thành lập Đảng và nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên**……….

3.1.1.Hội nghị thành lập Đảng...……………………………………………...

3.1.2.Cương lĩnh chính trị đầu tiên………………….………………………...

**3.2. Giá trị thực tiễn của sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên**………………………………………………………………

3.2.1.Đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc (1930-1975)…..

3.2.2.Đối với sự phát triển của đất nước hiện nay (1975-nay)……………...........

**TIỂU KẾT CHƯƠNG 3**……………………………………………………………

**III. KẾT LUẬN**……………………………………………………………………..

**IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO**……………………………………………………...

**I. PHẦN MỞ ĐẦU**

**1. Tính cấp thiết của đề tài**

*Thứ nhất*, khái quát sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và bối cảnh lịch sử Việt Nam lúc bấy giờ.

*Thứ hai*, chứng tỏ sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX.

*Thứ ba*, xuất phát từ tình hình thực tế trên, nhóm chọn đề tài: “***Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời - Quá trình sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử và dân tộc Việt Nam***” để nghiên cứu.

**2. Đối tượng nghiên cứu**

*Thứ nhất,* bối cảnh lịch sử Việt Nam và các phong trào yêu nước từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

*Thứ hai,* sự chuẩn bị công phu về mọi mặt cho việc thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc.

*Thứ ba,*cương lĩnh chính trị đầu tiên**.**

**3. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu bối cảnh lịch sử và các phong trào yêu nước từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, sự lựa chọn kỹ càng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên.

**4. Mục tiêu nghiên cứu**

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:

*Thứ nhất*, làm rõ bối cảnh lịch sử của Việt Nam dưới chính sách thống trị, khai thác thuộc địa của thực dân Pháp từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

*Thứ hai,* nâng cao hiểu biết về sự thành lập Đảng trong những ngày đầu tiên. Từ đó, có thể hiểu hơn về đường lối, chính sách và phương pháp cách mạng qua các giai đoạn và các thời kỳ.

*Thứ ba,* hiểu rõ hơn về sự vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin và và những tư tưởng cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng.

**5. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu, trong đó chủ yếu nhất là các phương pháp: [phương pháp thu thập số liệu](https://winerp.vn/phuong-phap-nghien-cuu-khoa-hoc#Phuong_phap_thu_thapso_lieu); [phương pháp phân tích và tổng hợp](https://winerp.vn/phuong-phap-nghien-cuu-khoa-hoc#Phuong_phap_phan_tich_va_tong_thich_hopthuyet); [phương pháp lịch sử](https://winerp.vn/phuong-phap-nghien-cuu-khoa-hoc#Phuong_phap_lich_su) - logic;…

**6. Kết cấu của đề tài**

Ngoài mục lục, phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Bối cảnh lịch sử Việt Nam dưới chính sách thống trị, khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và các phong trào yêu nước từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

Chương 2: Sự lựa chọn con đường cách mạng vô sản, chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc.

Chương 3: Chủ động triệu tập, chủ trì hội nghị thành lập Đảng và soạn thảo cương lĩnh chính trị đầu tiên**.**

**II. PHẦN NỘI DUNG**

**Chương 1. BỐI CẢNH LỊCH SỬ VIỆT NAM DƯỚI CHÍNH SÁCH THỐNG TRỊ, KHAI THÁC THUỘC ĐỊA CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ CÁC PHONG TRÀO YÊU NƯỚC TỪ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XX**

**1.1. Bối cảnh lịch sử**

1.1.1. Bối cảnh lịch sử Việt Nam và những tác động đến Việt Nam

Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX chủ nghĩa tư bản có sự biến chuyển khi chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền. Các quốc gia châu Á, châu Phi và Mỹ la tinh lần lượt hứng chịu tình cảnh bị các đế quốc xâm lược. Ở nơi đâu thực dân đi qua, ở đấy chứng kiện sự bóc lột đến tột cùng đối với nhân dân thuộc địa. Với sự khổ cực và xiềng xích bủa vây xung quanh, các dân tộc ở thuộc địa đã mang trong mình sự thù hằn to lớn với các đế quốc khiến cho mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng gay gắt. Ngoài ra cũng xuất hiện những mâu thuẫn giữa các đế quốc với nhau do sự tranh chấp về thuộc địa và lợi ích với nhau.

Những mâu thuẫn không thể giải quyết giữa các nước đế quốc là nguyên nhân chính dẫn đến chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918). Chiến tranh đã để lại những hậu quả vô cùng nặng nề cho nhân dân thế giới nói chung và các bên tham chiến nói riêng. Nhằm trút bớt gánh nặng hậu chiến tranh, thực dân Pháp đã tăng cường bóc lột và đàn áp các phong trào đấu tranh ở các nước thuộc địa

Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thành công. Đối với nước Nga, đó là cuộc cách mạng vô sản, nhưng đối với các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga thì đó còn là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, bởi vì trước cách mạng nước Nga được xem là nhà tù của các dân tộc. Cuộc cách mạng vô sản ở nước Nga thành công, các dân tộc thuộc địa của đế quốc Nga được giải phóng và được hưởng quyền dân tộc tự quyết, kể cả quyền phân lập, hình thành nên các quốc gia độc lập và quyền liên hợp, dẫn đến sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết (1922). Cách mạng Tháng Mười đã nêu tấm gương sáng về sự giải phóng dân tộc bị áp bức đã "mở ra trước mắt họ thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc"[[1]](#footnote-1). Nó làm cho phong trào cách mạng vô sản ở các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa phương Đông có quan hệ mật thiết với nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

Đầu thế kỷ XX, V.I. Lênin (1870-1924) là người đã đứng lên bảo vệ và phát triển học thuyết Mác lên một tầm cao mới, ông đưa ra lý luận về đảng vô sản kiểu mới của giai cấp công nhân, cách mạng vô sản trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc; nhiệm vụ kinh tế và chính trị trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội... Sự phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã thúc đẩy các phong trào cách mạng thế giới phát triển

Sự phát triển của chủ nghĩa Mác – Lênin đã gặt hái thành quả to lớn bằng sự kiện Cách mạng tháng Mười Nga hoàn toàn thắng lợi năm 1917, đây như lá cờ đầu của phong trào đấu tranh công nhân trên thế giới, thôi thúc hàng triệu người yêu nước đứng lên chống lại đế quốc và giải phóng dân tộc.

Quốc tế cộng sản được thành lập tháng 3/1919, mang trong mình nhiệm vụ lãnh đạo và giúp đỡ các phong trào cách mạng trên thế giới. Quốc tế cộng sản là bàn đạp thúc đẩy cho sự ra đời của các đảng cộng sản và dẫn đến cao trào cách mạng trên thế giới (1919-1923). Tại Đại hội II (1920) Quốc tế cộng sản, V.I. Lênin đã trình bày “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tọc và vấn đề thuộc địa”. Tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã đọc luận cương của Lênin đăng trên báo Nhân đạo (7/1920), tác phẩm đã mang đến cho Nguyễn Ái Quốc những nhận thức mới về con đường cứu nước, giải phóng dân tộc ở thuộc địa.

Vào thời kì này trên thế giới đã nổ ra một số cuộc cách mạng tiêu biểu qua đó tạo nên ảnh hưởng lớn đến tư tưởng, rút ra nhiều bài học cho những người yêu nước Việt Nam. Trong số này tiêu biểu là:

Cuộc cách mạng Tân Hợi (10/1911) ở Trung Quốc là một cuộc lật đổ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. Mặc dù vẫn còn nhiều hạn chế khi không bãi bỏ thực sự giai cấp phong kiến, chưa tấn công các đế quốc xâm lược và chưa giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân; những cuộc cách mạng cũng đã ảnh hưởng nhất định đến cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Châu Á

Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX. Một loại cải cách được đưa ra từ lúc Thiên Hoàng Minh Trị lên nắm quyền về chính trị, kinh tế, quân sự, giáo dục đã đưa Nhật Bản từ một quốc gia lạc hậu trở thành đất nước giàu mạnh, phát triển và thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây. Từ sự thành công của cuộc cách mạng này, một số nhà yêu nước ở Việt Nam như cụ Phan Bội Châu, cụ Phan Chu Trinh đã tiếp thu học hỏi những cái hay nhằm tìm cách đưa Việt Nam thoát khỏi sự đô hộ của thực dân.

Phong trào đấu tranh “bất bạo động” của Đảng Quốc Đại ở Ấn Độ. Phong trào do Gandhi là người đứng đầu với đường lối lấy phi vũ lực để đối đầu với vũ lực từ đó giải phóng Ấn Độ ra khỏi sự đô hô của thực dân Anh mà không phải hy sinh một giọt máu nào của người dân.

1.1.2. Bối cảnh lịch sử Việt Nam và nhiệm vụ của Việt Nam\

1. Bối cảnh lịch sử Việt Nam

**Sự thống trị và khai thác thuộc địa của thực dân Pháp:**

Đêm 31/8/1858, thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam. Sau khi đánh chiếm được nước ta, Pháp bắt triều đình nhà Nguyễn ký vào Hiệp ước Patơnốt vào tháng 6/1884, từ đó thực dân Pháp thiết lập bộ máy thống trị thực dân và tiến hành những cuộc khai thác thuộc địa nhằm cướp đoạt tài nguyên, bóc lột nhân công và mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa.

*Về kinh tế,* từ năm 1897, thực dân Pháp tiến hành quá trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất và sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), chúng tiến hành quá trình khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) ở Đông Dương trong đó lấy Việt Nam là trọng điểm với số vốn đầu tư có quy mô lớn, tốc độ nhanh.

Tư bản Pháp bỏ vốn nhiều nhất vào ngành nông nghiệp bằng việc lập các đồn điền cao su, cà phê, chè...và ngành khai mỏ (chủ yếu là than, sắt, thiếc, vàng...) để thu lợi nhuận nhiều và nhanh chóng. Tư bản Pháp xây dựng ngành giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, phát triển các cơ sở công nghiệp chế biến; độc quyền ngoại thương. Ngân hàng Đông Dương của Pháp độc quyền tài chính, đặt ra hàng trăm thứ thuế, tàn ác nhất là thuế thân khi coi con người như một loại hàng hóa; thi hành rộng rãi chính sách cho vay nặng lãi.

Do sự du nhập của phương thức sản xuất của chủ nghĩa tư bản, cho nên tình hình kinh tế Việt Nam đã có sự chuyển đổi: quan hệ kinh tế nông thôn bị phá vỡ, hình thành nên những đô thị mới, những trung tâm kinh tế và tụ điểm cư dân mới. Nhưng thực dân Pháp không du nhập một cách hoàn chỉnh phương thức tư bản chủ nghĩa vào nước ta, mà vẫn duy trì quan hệ kinh tế phong kiến. Chúng kết hợp hai phương thức bóc lột tư bản và phong kiến để thu lợi nhuận siêu ngạch. Chính vì thế, nền kinh tế nước ta chỉ phát triển mức độ nào đó theo hướng chủ nghĩa tư bản nhưng cơ bản là nền kinh tế thuộc địa, điều này khiến cho kinh tế Việt Nam bị kìm hãm trong vòng lạc hậu, mất cân đối và phụ thuộc nặng nề vào kinh tế Pháp.

*Về chính trị,* chúng tiếp tục thi hành chính sách chuyên chế với bộ máy đàn áp nặng nề. Mọi quyền hành đều bị thâu tóm trong tay các viên quan cai trị người Pháp, từ toàn quyền Đông Dương, thống đốc Nam Kỳ, khâm sứ Trung Kỳ, thống sứ Bắc Kỳ, công sứ các tỉnh, đến các bộ máy quân đội, cảnh sát, toà án...; biến vua quan triều Nguyễn thành bù nhìn, làm công cụ tay sai đắc lực cho chúng để áp bức về chính trị và bóc lột kinh tế. Nhân dân ta mất nước trở thành nô lệ, bị đàn áp, bóc lột, cuộc sống vô cùng khổ cực. Chúng bóp nghẹt tự do, dân chủ, thẳng tay đàn áp, khủng bố, dìm các cuộc đấu tranh của dân ta trong biển máu. Chúng tiếp tục thi hành chính sách “chia để trị” với mục đích vô cùng thâm độc, chia nước ta thành ba kỳ, mỗi kỳ chúng cho đặt một chế độ cai trị riêng và nhập ba kỳ đó với Lào và Campuchia để lập ra liên bang Đông Dương thuộc Pháp, từ đó xóa tên nước ta khỏi bản đồ thế giới. Chúng gây chia rẽ và khơi thù hận giữa nhân dân Bắc, Trung, Nam, giữa các tôn giáo, các dân tộc, các địa phương, thậm chí là giữa các dòng họ; giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên bán đảo Đông Dương.

*Về văn hóa,* thực dân Pháp thi hành chính sách nô dịch văn hoá; xóa bỏ hệ thống giáo dục phong kiến, thay bằng chế độ giáo dục thực dân hạn chế. Chúng mở trại giam, nhà tù nhiều hơn trường học; khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan, đồi phong bại tục, các tệ nạn cờ bạc, rượu chè, hạn chế xuất bản sách báo, gây tâm lý tự ti dân tộc. Mọi hoạt động yêu nước của nhân dân ta đều bị cấm đoán. Chúng tìm mọi cách bưng bít và ngăn chặn những ảnh hưởng của các nền văn hóa tiến bộ trên thế giới vào Việt Nam và thi hành chính sách ngu dân để dễ bề thống trị. Kết quả theo thống kê năm 1914, bình quân cả ba xứ, chỉ có 20% số trẻ em đến tuổi đi học được đến trường, 80% trẻ em Việt Nam bị thất học[[2]](#footnote-2).

**Sự thay đổi tính chất xã hội và cơ cấu giai cấp xã hội Việt Nam:**

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, tình hình xã hội Việt Nam bị ảnh hưởng mạnh mẽ. Sự phân hoá giai cấp diễn ra ngày càng sâu sắc hơn. Việt Nam từ xã hội phong kiến trở thành xã hội thuộc địa, nửa phong kiến.

*Thứ nhất, giai cấp địa chủ phong kiến* đã tồn tại hơn ngàn năm. Chủ nghĩa tư bản thực dân được đưa vào Việt Nam và trở thành yếu tố bao trùm, song vẫn duy trì và không xóa bỏ giai cấp địa chủ để làm nền móng cho chế độ thuộc địa. Tuy nhiên, do chính sách kinh tế và chính trị phản động của thực dân Pháp, giai cấp địa chủ ngày càng bị phân hóa thành ba bộ phận khá rõ rệt: tiểu, trung và đại địa chủ. Có một số địa chủ bị phá sản. Vốn sinh ra và lớn lên trong một quốc gia có truyền thống yêu nước chống ngoại xâm, lại bị chính sách thống trị tàn bạo về chính trị, chèn ép về kinh tế, nên một bộ phận không nhỏ tiểu và trung địa chủ không chịu nỗi nhục mất nước, có mâu thuẫn sâu sắc với đế quốc về quyền lợi dân tộc nên đã tham gia đấu tranh chống thực dân và bọn phản động tay sai. Số đại địa chủ còn lại, làm tay sai và chỗ dựa của thực dân Pháp được xem là đối tượng của cách mạng.

*Thứ hai, giai cấp nông dân* chiếm khoảng 90% dân số thời bấy giờ. Họ bị đế quốc, địa chủ phong kiến và tư sản áp bức, bóc lột rất nặng nề. Hầu hết ruộng đất của nông dân đã bị bọn tư bản thực dân chiếm đoạt. Chính sách độc quyền kinh tế, mua rẻ bán đắt, tô thuế cao, chế độ cho vay nặng lãi... của đế quốc và phong kiến đã đẩy người nông dân vào con đường cùng, tình cảnh không lối thoát. Một số ít bán sức lao động, làm thuê trong các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền hoặc bị bắt đi làm phu tại các thuộc địa khác của đế quốc Pháp. Nhưng số đông vẫn phải phơi thân ở đồng ruộng và gánh chịu sự bóc lột vô cùng nặng nề ngay trên chính mảnh đất trước đây là sở hữu của chính họ.

Vì bị mất nước và tước đoạt ruộng đất nên nông dân có mâu thuẫn gay gắt với đế quốc và phong kiến, đặc biệt sâu sắc nhất với đế quốc và bọn tay sai phản động. Họ vừa có yêu cầu độc lập dân tộc, lại vừa có yêu cầu ruộng đất, song yêu cầu về độc lập dân tộc là cấp thiết bậc nhất. Giai cấp nông dân có truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất là lực lượng đông đảo nhất, là một động lực cách mạng mạnh mẽ. Giai cấp nông dân khi được tổ chức lại và có sự lãnh đạo của một đội quân tiên phong cách mạng, sẽ phát huy vai trò cực kỳ quan trọng của mình trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập tự do của dân tộc Việt Nam.

*Thứ ba, giai cấp tư sản* hình thành trong quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, tư sản Việt Nam mới chỉ là một tầng lớp nhỏ bé.Sau chiến tranh, tư sản Việt Nam đã hình thành giai cấp rõ rệt. Ra đời trong điều kiện bị tư bản Pháp chèn ép, cạnh tranh rất gay gắt, nên số lượng tư sản Việt Nam không nhiều,thế lực kinh tế nhỏ bé, thế lực chính trị yếu đuối.

Trong quá trình phát triển, giai cấp tư sản Việt Nam phân thành hai bộ phận:

*Thứ nhất, tư sản mại bản* là bộ phận tư sản lớn, hợp tác kinh doanh với đế quốc, bao thầu những công trình xây dựng của chúng ở nước ta. Nhiều tư sản mại bản có trong tay đồn điền lớn hoặc có nhiều ruộng đất cho phát canh, thu tô. Vì có quyền lợi chính trị và kinh tế gắn liền với đế quốc, nên tư sản mại bản là tầng lớp đối lập với dân tộc.

*Thứ hai, tư sản dân tộc* là bộ phận đông nhất trong giai cấp tư sản, bao gồm những tư sản loại vừa và nhỏ, thường hoạt động trong các ngành thương nghiệp, công nghiệp và cả tiểu thủ công nghiệp. Nguyện vọng của họ là phát triển chủ nghĩa tư bản của dân tộc Việt Nam, nhưng do chính sách độc quyền và chèn ép của tư bản Pháp nên không thể phát triển được. Xét về mặt quan hệ với thực dân Pháp, tư sản dân tộc phải chịu số phận mất nước, có mâu thuẫn về quyền lợi với bọn đế quốc thực dân và phong kiến, nên họ có tinh thần chống đế quốc và phong kiến. Có thể thấy giai cấp tư sản dân tộc là một lực lượng cách mạng không thể thiếu trong phong trào cách mạng giải phóng ở đất nước ta.

*Thứ ba, giai cấp tiểu tư sản* bao gồm nhiều bộ phận khác nhau: tiểu thương, thợ thủ công, viên chức, trí thức, học sinh, sinh viên và những người làm nghề tự do. Giữa những bộ phận đó có sự khác nhau về điều kiện kinh tế và lối sinh hoạt, nhưng nhìn chung, địa vị kinh tế của họ trong xã hội bấy giờ rất bấp bênh, luôn tiềm tàng nguy cơ phá sản, thất nghiệp. Họ có tinh thần yêu nước nồng nàn, lại bị đế quốc và phong kiến áp bức, bóc lột và khinh rẻ nên rất hăng hái tham gia cách mạng. Đặc biệt là tầng lớp trí thức là tầng lớp rất nhạy cảm trước thời cuộc, dễ dàng tiếp xúc với những tư tưởng tiến bộ và canh tân đất nước, tha thiết bảo vệ những giá trị, tinh thần truyền thống của dân tộc. Khi phong trào quần chúng công nông đã thức tỉnh, họ hăng hái tham gia vào cuộc chiến giải phóng dân tộc và đóng một vai trò quan trọng trong phong trào đấu tranh của quần chúng, nhất là ở đô thị. Giai cấp tiểu tư sản là một lực lượng cách mạng quan trọng trong cuộc đấu tranh vì độc lập tự do của dân tộc.

*Thứ tư, giai cấp công nhân* là sản phẩm trực tiếp của chính sách khai thác thuộc địa của Pháp và nằm trong những mạch máu kinh tế quan trọng do chúng nắm giữ. Lớp công nhân đầu tiên xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp xây dựng một số cơ sở công nghiệp và thành phố phục vụ cho việc xâm lược và bình định của chúng ở nước ta.Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của đế quốc Pháp, giai cấp công nhân đã hình thành. Đến cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, giai cấp công nhân đã phát triển nhanh chóng về số lượng, từ 10 vạn (năm 1914) tăng lên hơn 22 vạn (năm 1929), trong đó có hơn 53.000 công nhân mỏ (60% là công nhân mỏ than), và 81.200 công nhân đồn điền.

Giai cấp công nhân Việt Nam tuy còn non trẻ, số lượng chỉ chiếm khoảng 1% số dân, trình độ học vấn, kỹ thuật thấp, nhưng sống khá tập trung tại các thành phố, các trung tâm công nghiệp và các đồn điền.

Giai cấp công nhân Việt Nam có những đặc điểm chung của giai cấp công nhân quốc tế, đồng thời còn có những điểm riêng của mình như: phải chịu ba tầng lớp áp bức bóc lột (đế quốc, phong kiến và tư sản bản xứ); phần lớn vừa mới từ nông dân bị bần cùng hóa mà ra, nên có mối quan hệ gần gũi nhiều mặt với nông dân. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc, nên nội bộ thuần nhất, không bị phân tán về lực lượng và sức mạnh. Mặc dù ra đời khá muộn nhưng giai cấp công nhân Việt Nam đã nhanh chóng nhanh chóng tiếp thu và kế thừa truyền thống yêu nước, đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, vượt lên đảm đương vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam, thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình là giải phóng dân tộc để giành độc lập và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong xã hội Việt Nam lúc này nối lên hai mâu thuẫn cơ bản. Mâu thuẫn cơ bản thứ nhất đồng thời là mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp. Mâu thuẫn cơ bản thứ hai giữa nhân dân Việt Nam, đa số là nông dân với địa chủ phong kiến.

Hai mâu thuẫn này gắn bó, tác động lẫn nhau đòi hỏi đồng thời được giải quyết. Độc lập dân tộc và người cày có ruộng là hai yêu cầu cơ bản của xã hội Việt Nam nhưng độc lập dân tộc là yêu cầu cơ bản, chủ yếu nhất vì phản ánh nguyện vọng cấp thiết của cả dân tộc Việt Nam ở đầu thế kỷ XX.

1. Nhiệm vụ của Việt Nam

Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam đều mang trong mình thân phận người dân mất nước và ở những mức độ khác nhau, đều bị thực dân áp bức, bóc lột. Vì vậy, trong xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, cũng đã nảy sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt trong dân tộc ta, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược, đây được xem là mâu thuẫn chủ yếu nhất. Sự thất bại, đầu hàng hoàn toàn của nhà Nguyễn trước thực dân Pháp, đã biến nước ta từ một quốc gia độc lập, có chủ quyền thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Nên yêu cầu của cách mạng Việt Nam ở lục này: Một là, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập tự cường cho dân tộc, tự do cho nhân dân; Hai là, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân. Trong đó, chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

**1.2. Các phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX**

1.2.1. Phong trào yêu nước vào cuối thế kỷ XIX

Sau hai hiệp ước Hác-măng (1883) và Pa-tơ-nốt (1884), thực dân Pháp cơ bản đã hoàn thành việc thiết lập chế độ bảo hộ ở Bắc Kì và Trung Kì, chiếm được một phần nước ta. Trước tình hình đó, triều đình Huế phân hóa thành hai bộ phận là phái chủ hòa và phái chủ chiến. Phái chủ chiến do Tôn Thất Thuyết cầm đầu vẫn nuôi hi vọng giành lại chủ quyền từ tay Pháp khi có điều kiện.

Đêm ngày 4 rạng ngày 5/7/1885, Tôn Thất Thuyết hạ lệnh tấn công Pháp tại tòa Khâm sứ đồn Mang Cá. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt. Tuy nhiên, do chưa có sự chuẩn bị chu đáo và tương quan lực lượng, sức chiến đấu của ta nhanh chóng giảm sút. Quân Pháp phản công mạnh mẽ. Sáng ngày 5/7, cuộc tấn công thất bại nên Tôn Thất Thuyết phải đưa vua Hàm Nghi chạy ra Tân Sở (Quảng Trị). Tại đây, ngày 13/7/1885, Tôn Thất Thuyết nhân danh vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương, kêu gọi văn thân, sĩ phu, nhân dân cả nước đứng lên giúp vua cứu nước. *Phong trào Cần Vương* bùng nổ. Từ đó, một phong trào yêu nước, đấu tranh chống xâm lược diễn ra sôi nổi, kéo dài liên tục đến cuối thế kỷ XIX.

Dưới ngọn cờ Cần Vương, chưa bao giờ cả nước ta lại có nhiều cuộc khởi nghĩa đến như thế. Trong giai đoạn thứ nhất (1885-1888), phong trào Cần Vương trải rộng từ địa bàn trung tâm ra Bắc và Nam Kỳ.

Trong giai đoạn thứ hai (1888-1896), đêm 1/11/1888, vua Hàm Nghi bị giặc bắt do sự phản bội của Trương Quang Ngọc tại vùng núi Tuyên Hóa (Quảng Bình), ông bị đày đi Angiêri. Trong điều kiện ngày càng khó khăn, số lượng các cuộc khởi nghĩa có giảm bớt, nhưng lại tập trung thành những trung tâm kháng chiến lớn.

Cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy của Nguyễn Thiện Thuật nổ ra từ năm 1885, với lối đánh du kích, biến hóa phân tán, dựa vào thiên nhiên của nghĩa quân Bãi Sậy, tuy không có những trận đánh lớn như ở Ba Đình nhưng cũng gây cho quân Pháp nhiều tổn thất.

Cuộc khởi nghĩa lớn nhất, kéo dài suốt thời Cần Vương là khởi nghĩa Hương Khê. Kế thừa cuộc khởi nghĩa đầu tiên của Lê Ninh ở Đức Thọ, Hà Tĩnh, Phan Đình Phùng đã đưa cuộc khởi nghĩa này lên tầm vóc lớn nhất, độc đáo nhất thời Cần Vương. Phan Đình Phùng đã chia địa bàn 4 tỉnh: Thanh, Nghệ, Tĩnh, Bình thành 15 quân thứ, xây dựng những chiến tuyến cố định, kết hợp lối đánh du kích với lối đánh lớn chiến tuyến cố định, cuộc khởi nghĩa Hương Khê đã gây cho quân Pháp nhiều tổn thất. Thực dân Pháp phải huy động một lực lượng quân sự lớn, không kể cả 3000 ngụy quân của Nguyễn Thân, vượt xa cả quân số, vũ khí khi chúng tấn công thành Ba Đình. Những chiến thắng của Phan Đình Phùng như trận đánh úp thành Hà Tĩnh, bắt sống Tri phủ Đinh Nho Quang 1892, trận Vạn Sơn tháng 3/1893, trận tập kích Hà Tĩnh lần thứ hai năm 1894 và trận Vụ Quang tháng 10/1894 được là một thành tựu của nghệ thuật quân sự Việt Nam lúc đó. Sau khi thủ lĩnh phong trào Phan Đình Phùng tạ thế ở núi Quạt (Hà Tĩnh) ngày 28/12/1895, toàn bộ tướng lĩnh của ông cũng bị giặc Pháp bắt và xử tử tại Huế. Đầu năm 1896, những tiếng súng cuối cùng của phong trào Cần Vương chấm dứt.

Cùng thời gian này còn nổ ra cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo, kéo dài đến năm 1913.

Phong trào Cần Vương cuối thế kỷ XIX là phong trào dân tộc, phong trào yêu nước chống chủ nghĩa thực dân xâm lược kết hợp với chống triều đình phong kiến đầu hàng đã diễn ra sôi nổi, rộng khắp. Mặc dù đã thể hiện được truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta nhưng sự thất bại của phong trào cũng chứng tỏ sự bất lực của hệ tư tưởng phong kiến trong việc giải quyết nhiệm vụ giành độc lập dân tộc do lịch sử đặt ra.

1.2.2. Phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX

1. Phong trào Đông Du

**Nguyên nhân thành lập và diễn biến**

Năm 1903, Phan Bội Châu, một sĩ phu yêu nước người Nghệ An, bắt đầu đi vào Nam ra Bắc để liên hệ và để thành lập một tổ chức cách mạng. Nhật Bản lúc bấy giờ là nước duy nhất ở Châu Á đi theo con đường tư bản chủ nghĩa mà thoát khỏi ách thống trị của tư bản Âu-Mỹ và vì có cùng màu da và nền văn hóa nên Phan Bội Châu có ý định dựa vào Nhật đánh pháp nên sang Nhật cầu viện.

Năm 1904, Phan Bội Châu cùng Cường Để (cháu 5 đời của hoàng tử Cảnh) thành lập hội Duy Tân tại Nam Thịnh sơn trang (Thăng Bình, Quảng Nam). Sau khi bàn bạc, hội nghị thành lập hội đã đề ra ba nhiệm trước mắt, đó là: Phát triển thế lực hội về người cũng như về tài chính, xúc tiến chuẩn bị bạo động và các công việc khác sau khi khởi phát bạo động, xác định phương châm ra nước ngoài cầu viện, và cách thức tiến hành.

Ngày 23/2/1905, Phan Bội Châu, Đặng Tử Kính, Tăng Bạt Hổ (một thành viên cũ của phong trào Cần vương, làm người dẫn đường) xuống tàu thủy tại Hải Phòng, theo đường biển bí mật sang Quảng Đông, Hồng Kông, Thượng Hải rồi đi tới Yokohama, Nhật Bản. Đến nơi Phan Bội Châu gửi thư xin gặp Lương Khải Siêu, một nhà cách mạng người Trung Quốc. Trong cuộc đàm thoại, Lương Khải Siêu khuyên Phan Bội Châu không nên tìm cách cầu ngoại viện (nhất là không nên đem quân đội Nhật vào nước) để lấy lại độc lập; mà nên chú trọng việc giáo dục và thức tỉnh nhân dân trong nước trước, khi có thời cơ tốt thì ai nấy đều đã sẵn sàng để làm cuộc nổi dậy. Sau đó, Lương Khải Siêu còn giới thiệu Phan Bội Châu với hai nhân vật quan trọng của Đảng Tiến Bộ đang cầm quyền ở Nhật Bản, là Bá tước Okuma Shigenobu và Thủ tướng Inukai Tsuyoshi để xin chính phủ Nhật giúp đỡ Việt Nam đánh đuổi Pháp. Nhưng hai người này cho rằng thời điểm đó chưa thích hợp để Nhật có thể giúp đỡ về quân sự, chỉ khuyên Phan Bội Châu đưa Cường Để sang Nhật, viết sách báo để tranh thủ sự đồng tình của dư luận thế giới, đồng thời cổ động thanh niên sang Nhật học tập để chờ đợi thời cơ.

Sau khi bị Nhật Bản từ chối giúp đỡ binh lực cho hội, Phan Bội Châu đã chuyển hướng từ "cầu viện" sang "cầu học".

**Phát động phong trào Đông Du:**

Phan Bội Châu cùng các thành viên nòng cốt trong hội Duy Tân, sau khi bàn bạc đã đề xướng việc lập các hội nông, công, thương, để vừa tập hợp đoàn kết lực lượng, vừa lấy đó làm cơ sở kêu gọi thanh niên xuất dương và là cơ quan tài chính giúp đỡ phong trào Đông Du. Sau khi phát động, phong trào Đông Du đã được đông đảo người dân ở cả ba kỳ tham gia và ủng hộ, nhất là ở Nam Kỳ.

Tháng 10 năm 1905, Phan Bội Châu trở lại Nhật Bản cùng với 3 thanh niên (Nguyễn Thức Canh, Nguyễn Điền, Lê Khiết), sau đó lại có thêm 5 người nữa (trong đó có hai anh em Lương Ngọc Quyến, Lương Nhị Khanh và Nguyễn Văn Điến).

Năm 1906, Cường Để qua Nhật, được bố trí vào học Trường Quân sự Tokyo (Đông Kinh Chấn Võ Học Hiệu) cùng với Lương Ngọc Quyến. Kể từ đó cho đến năm 1908, số học sinh sang Nhật du học lên tới khoảng 200 người, hầu hết đều vào học tại trường Đông Á Đồng Văn thư viện - một trường của Nhật tại tô giới của Nhật ở Thượng Hải (Trung Quốc), sinh hoạt chung trong một tổ chức có quy củ gọi là Cống hiến hội…

Tại trường Chấn Võ và Đông Á đồng Văn thư viện, lưu học sinh Việt Nam được phiên chế vào các ban ngành chuyên môn. Buổi sáng học văn hóa, buổi chiều học các tri thức quân sự và luyện tập ở thao trường.

**Kết quả**

Lúc bấy giờ, các cuộc vận động duy tân ở trong nước của các tổ chức Duy Tân hội, phong trào Duy Tân (phát động năm 1906) và Đông Kinh nghĩa thục (thành lập tháng 3 năm 1907) đã tạo nên một không khí cách mạng về dân trí rất sôi nổi.

Phong trào Đông Du cũng đã và đang lan rộng khắp Bắc, Trung, Nam; và việc học tập của lưu học sinh ở Nhật cũng đã ổn định và đang phát triển thuận lợi.

Tháng 3 năm 1908, phong trào "cự sưu khất thuế" (tức phong trào chống sưu thuế Trung Kỳ nổi lên rầm rộ ở Quảng Nam, rồi nhanh chóng lan ra các tỉnh khác. Bị thực dân Pháp đưa quân đàn áp, nhiều hội viên trong phong trào Duy Tân và Duy Tân hội bị bắt, trong số đó có Nguyễn Hàm, một yếu nhân của hội.

Đang khi ấy ở Nam Kỳ, Trần Chánh Chiếu (một trong số người tích cực ủng hộ Phong trào Đông Du ở Nam Kỳ) lại cho đăng những bài có tư tưởng chống Pháp. Vì thiếu chứng cứ, chính quyền thực dân không thể kết án ông, nhưng kể từ đó nhiều người cùng hoạt động với ông, họ bí mật khủng bố.

Thêm một cái cớ nữa để thực dân ra sức đàn áp, đó là vào tháng 3 năm 1908, các phụ huynh của du học sinh ở Nam Kỳ lại gửi thư công khai theo đường bưu điện cho Phan Bội Châu nhắn là cử người về nhận tiền quyên góp. Hay tin, thực dân Pháp bèn bố trí người và bắt được Hoàng Quang Thành và Đặng Bỉnh Thành cùng với mọi giấy tờ, khi tàu vừa cập bến Sài Gòn. Lập tức, các phụ huynh bị buộc phải gọi các con em đang du học tại Nhật về, các hội buôn có dính líu đến phong trào bị khám xét và những người có liên quan đều bị bắt bớ…

Tháng 5 năm đó, lại xảy ra vụ Hà thành đầu độc khiến chính quyền thực dân càng ra sức đàn áp các phong trào và tổ chức cách mạng Việt Nam.

Đặc biệt, để làm tan rã phong trào Đông Du, Pháp còn ký với Nhật hiệp ước vào tháng 9 năm 1908. Theo đó, Pháp cho Nhật vào Việt Nam mua bán; đổi lại, Nhật sẽ không cho các nhà cách mạng và lưu học sinh Việt Nam ở Nhật nữa.

Sau khi cử cảnh sát đến trường Đông Á đồng văn thư viện để giải tán tất cả các học sinh người Việt, tháng 3 năm 1909, Cường Để và Phan Bội Châu cũng bị trục xuất. Đến đây, phong trào Đông Du mà Phan Bội Châu và Duy Tân hội đã dày công xây dựng hoàn toàn tan rã, kết thúc một hoạt động quan trọng của hội.

**Ý nghĩa và bài học**

Mặc dù chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian ngắn, nhưng phong trào Đông du được coi là một trong những phong trào yêu nước mạnh mẽ nhất của nhân dân Việt Nam đầu thế kỷ XX và đặc biệt nhiều thanh niên du học của trào lưu này đã trở thành những hạt nhân của các phong trào cách mạng tiếp theo trong công cuộc giải phóng dân tộc.

Phong trào Đông Du có ảnh hưởng rất lớn đến giới trí thức tại Việt Nam trong suốt thế kỷ XX và cho đến ngày nay.

Sự thất bại của phong trào cũng mang lại một số bài học nhất định cho cách mạng Việt Nam với chủ trương bạo động là đúng, nhưng tư tưởng cầu viện là sai (không thể dựa đế quốc đánh để quốc được). Cần xây dựng thực lực trong nước, trên cơ sở đó mà tranh thủ sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế chân chính.

1. Phong trào Duy Tân

**Nguyên nhân thành lập và phát động phong trào**

Vào thời kỳ đầu khi thực dân Pháp đô hộ Việt Nam hàng loạt các phong trào của các sĩ phu yêu nước đã được tổ chức. Trong đó có thể đến phong trào Cần Vương, phong trào Văn thân... Các phong trào này đều thất bại do có quan điểm lạc hậu và thiếu đường lối. Sau này nổi bật lên hai phong trào với hai khuynh hướng khác nhau là phong trào Đông Du của Phan Bội Châu và phong trào Duy Tân của Phan Châu Trinh.

Phong trào Duy Tân hay còn được biết đến với tên gọi cuộc vận động Duy Tân hay Phong trào Duy Tân ở Trung Kỳ. Đây là một cuộc vận động cải cách ở miền Trung Việt Nam diễn ra từ năm 1906 đến 1908.

Đầu năm 1906, Phan Châu Trinh đi ra Bắc, liên lạc với Lương Văn Can và các thân sĩ Bắc Hà để lập cơ sở Duy tân ở phía Bắc Đồng thời ông cũng tìm gặp Đề Thám, sang Quảng Châu gặp Phan Bội Châu rồi cùng nhau sang Nhật để quan sát tình hình chính trị và dân trí tại nước Nhật. Sau khi bàn luận và biết là không cùng chí hướng với Phan Bội Châu, ông về nước, xúc tiến con đường Duy Tân của mình.

Hè năm 1906, Phan Châu Trinh gửi một bức thư chữ Hán cho toàn quyền Đông Dương lúc bấy giờ là Jean Beau, bao gồm 3 nội dung: Vạch trần chế độ phong kiến thối nát, yêu cầu nhà cầm quyền Pháp phải thay đổi thái độ đối với sĩ dân nước Việt và yêu cầu tiến hành sửa đổi, cải tiến các chính sách cai trị để giúp nhân dân Việt từng bước tiến lên văn minh.

**Diễn biến:**

Tháng 03/1907, Phan Chu Trinh cùng Phan Bội Châu, Lương Văn Can và Tăng Bạt Hổ đã thành lập trường Đông Kinh Nghĩa Thục, mục đích để khai trí cho dân, mở những lớp dạy học (miễn phí) không lấy tiền. Trường học đồng thời cũng là cơ sở của phong trào Duy Tân ở miền Bắc.

Phan Châu Trinh chủ trương chỉ đạo phong trào Duy Tân không bạo động, cải tổ về mọi mặt xã hội qua con đường nâng cao dân trí. Trong đó phong trào này chủ trương cải tổ về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục một cách toàn diện. Với các hoạt động thực tế như: Mở trường dạy học hiện đại, lập các nhà buôn lớn để tự lực, mở mang kinh tế.

Song song với đó, ông cùng Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng với tư tưởng dân quyền thực hiện phương châm “tự lực khai hóa” đã đi hầu khắp các tỉnh Miền Trung và một số khu vực lân cận để vận động công cuộc Duy Tân.

Với khẩu hiệu của phong trào lúc bấy giờ là: Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh.

Khai dân trí: Đi diễn thuyết, mở trường giảng dạy chữ Quốc Ngữ, bỏ lối học tầm chương trích cú, bài trừ hủ tục, dạy toán và kiến thức khoa học thực dụng.

Chấn dân khí: Thức tỉnh tinh thần tự lực, tự cường của người dân, hiểu được quyền lợi của mình, nhận rõ trình độ thấp kém lạc hậu của mình mà phải ra sức phấn đấu vươn lên.

Hậu dân sinh: Nâng cao đời sống, thoát khỏi đói nghèo bằng cách phát triển kinh tế, khuyến khích dân học nghề nghiệp, tổ chức khai hoang, lập vườn, tổ chức hội buôn, hội sản xuất hàng nội hóa.

Mở đầu phong trào này là trên đất Hà Tĩnh, với cuộc đấu tranh của nông dân huyện Can Lộc, sau đó lan khắp các phủ và các huyện trong tỉnh. Phong trào diễn ra mạnh mẽ nhất là ở các huyện Nghi Xuân, Thạch Hà (Hà Tĩnh), huyện Thanh Chương, Hưng Nguyên, Quỳnh Lưu, Yên Thành (Nghệ An).

Phong trào Duy Tân tại miền Trung diễn ra trên nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng nổi bật nhất vẫn là giáo dục và kinh tế. Phong trào này cũng nhận được rất nhiều sự ủng hộ của dân chúng cũng như các sĩ phu yêu nước. Phong trào ngày càng lớn mạnh và được đông đảo người dân hưởng ứng.

Cũng từ đây phong trào Duy Tân bị chính quyền phong kiến và thực dân ra sức ngăn cấm. Có thể kể đến như: Đặng Nguyên Cẩn đang là đốc học Hà Tĩnh bị đổi vào Bình Thuận; Tổng đốc Quảng Nam là Hồ Đắc Trung cấm không cho dân chúng tụ tập nghe diễn thuyết; Lê Đình Cẩn bị công sứ Quảng Ngãi xét hỏi nhiều lần; Ngô Đức Kế bị bắt vì án sát Cao Ngọc Lễ vu cho tội mưu loạn…

Đồng thời, trong quá trình phát triển phong trào đã đã bộc lộ ra hai khuynh hướng. Một số sĩ phu như Nguyễn Đình Kiên, Lê Văn Huân thiên về khuynh hướng biểu tình, bạo động. Còn số khác như Huỳnh Thúc Kháng, Phan Châu Trinh theo chủ trương cải cách nghị viện, ôn hòa, chỉ tập trung vận động mở trường dạy học, khuyến khích mở mang công thương, cải đổi phong tục tập quán và lối sống.

**Kết quả**

Tháng 03/1908, nhân dân Trung Kỳ đã đứng lên làm cuộc đấu tranh “Chống đi phu, đòi giảm sưu thuế” do nạn sưu thuế của thực dân Pháp. Phong trào chống sưu thuế Trung Kỳ bắt đầu từ các địa phương Đại Lộc, Thăng Bình, Tam Kỳ, Hòa Vang, Duy Xuyên thuộc tỉnh Quảng Nam. Sau đó nhân dân các tỉnh Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Phú Yên, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Nghệ An… cũng đứng lên đấu tranh.

Một số nhà lãnh đạo trong phong trào kháng thuế cũng nằm trong phong trào Duy Tân. Điều này gây ảnh hưởng lớn đến nền cai trị của triều đình nhà Nguyễn và thực dân Pháp nên đã bị thẳng tay đàn áp. Họ ra lệnh lùng sục bắt bớ hàng trăm người có liên quan, giải tán các hội buôn, đóng cửa các trường học. Đồng thời cho lính đi bắt bớ các thành viên lãnh đạo phong trào Duy Tân và liên quan đến phong trào sưu thuế.

Ra lệnh xử tử hình các đối tượng lãnh đạo cốt cán trong phong trào chống sưu thuế Trung Kỳ như: Nguyễn Bá Loan, Trần Quý Cáp, Lê Khiết… Đày ra Côn Đảo các đối tượng chỉ tham gia vào phong trào Duy Tân như: Phan Châu Trinh, Trần Cao Vân, Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế…

Phong trào Duy Tân và cuộc đấu tranh chống sưu thuế đều kết thúc vào cuối tháng 5 năm 1908.

**Nguyên nhân thất bại:**

Các đề nghị cải cách của phong trào Duy Tân còn tản mạn, xa rời thực tế, không phù hợp với hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ.

Quan trọng hơn cả là các đề nghị này không đáp ứng được nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, do đó không được nhân dân ủng hộ.

Do triều đình Huế bảo thủ, từ chối mọi cải cách và không muốn đổi mới. Điều này khiến cho xã hội Việt Nam luẩn quẩn trong trong bế tắc của xã hội thực dân nửa phong kiến, đồng thời cũng khiến các cải cách của phong trào Duy Tân xa rời thực tế.

**Ý nghĩa và bài học:**

Phong trào Duy Tân có ý nghĩa giúp khơi dậy lên tư tưởng tiến bộ, tấn công mạnh mẽ vào hệ tư tưởng phong kiến lạc hậu và bảo thủ nhằm làm thay đổi chế độ tư tưởng phong kiến, đồng thời cũng mang tính thời đại, góp phần giải quyết những yêu cầu lúc bấy giờ của đất nước ta.

Tuy thất bại nhưng lịch sử không thể chối bỏ tinh thần yêu nước cũng như tư tưởng tiến bộ của một bộ phận sĩ phu yêu nước thời bấy giờ. Nó cũng cho thấy nhu cầu cấp thiết về đường lối đấu tranh chống thực dân Pháp. Mở đường cho Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước sau này.

Hạn chế lớn nhất trong tư tưởng của Phan Châu Trinh chính là vẫn bế tắc về con đường cách mạng, chưa nhận thức đầy đủ bản chất của chủ nghĩa đế quốc, chưa phát hiện ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, mặc dù các ông đã ít nhiều đề cập đến vai trò cách mạng của giai cấp công nhân.

1. Một số phong trào tiêu biểu khác

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất mặc dù còn nhiều hạn chế về số lượng, về thế lực kinh tế và chính trị, nhưng với tinh thần dân tộc, dân chủ, giai cấp tư sản Việt Nam đã bắt đầu vươn lên vũ đài đấu tranh với thực dân Pháp bằng một số cuộc đấu tranh cụ thể với những hình thức khác nhau.

Năm 1919-1923, Phong trào quốc gia cải lương của bộ phận tư sản và địa chủ lớp trên đã diễn ra bằng việc vận động chấn hưng nội hoá bài trừ ngoại hoá; chống độc quyền thương cảng Sài Gòn; chống độc quyền khai thác lúa gạo ở Nam Kỳ; đòi thực dân Pháp phải mở rộng các viện dân biểu cho tư sản Việt Nam tham gia.

Năm 1923 xuất hiện Đảng Lập hiến của Bùi Quang Chiêu ở Sài Gòn, tập hợp tư sản và địa chủ lớp trên. Họ cũng đưa ra một số khẩu hiệu đòi tự do dân chủ để lôi kéo quần chúng. Nhưng khi bị thực dân Pháp đàn áp hoặc nhân nhượng cho một số quyền lợi thì họ lại đi vào con đường thỏa hiệp.

Năm 1925-1926 đã diễn ra Phong trào yêu nước dân chủ công khai của tiểu tư sản thành thị và tư sản lớp dưới. Họ lập ra nhiều tổ chức chính trị như: Việt Nam Nghĩa đoàn, Phục Việt (1925), Hưng Nam, Thanh niên cao vọng (1926); thành lập nhiều nhà xuất bản như Nam Đồng thư xã (Hà Nội), Cường học thư xã (Sài Gòn), Quan hải tùng thư (Huế); ra nhiều báo chí tiến bộ như Chuông rạn (La Cloche fêlée), Người nhà quê (Le Nhaque), An Nam trẻ (La jeune Annam)... Có nhiều phong trào đấu tranh chính trị gây tiếng vang khá lớn như đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu (1925), lễ truy điệu và để tang Phan Châu Trinh, đấu tranh đòi thả nhà yêu nước Nguyễn An Ninh (1926). Cùng với phong trào đấu tranh chính trị, tiểu tư sản Việt Nam còn tiến hành một cuộc vận động văn hóa tiến bộ, tuyên truyền rộng rãi những tư tưởng tự do dân chủ. Tuy nhiên, càng về sau, cùng sự thay đổi của điều kiện lịch sử, phong trào trên đây ngày càng bị phân hoá mạnh. Có bộ phận đi sâu hơn nữa vào khuynh hướng chính trị tư sản (như Nam Đồng thư xã), có bộ phận chuyển dần sang quỹ đạo cách mạng vô sản (tiêu biểu là Phục Việt, Hưng Nam).

Năm 1927-1930, Phong trào cách mạng quốc gia tư sản gắn liền với sự ra đời và hoạt động của Việt Nam Quốc dân Đảng (25/12/1927). Cội nguồn Đảng này là Nam Đồng thư xã, lãnh tụ là Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Khắc Nhu và Phó Đức Chính. Đây là tổ chức chính trị tiêu biểu nhất của khuynh hướng tư sản ở Việt Nam, tập hợp các thành phần tư sản, tiểu tư sản, địa chủ và cả hạ sĩ quan Việt Nam trong quân đội Pháp.

Về tư tưởng, Việt Nam quốc dân Đảng mô phỏng theo chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Trung Sơn. Về chính trị, Việt Nam quốc dân Đảng chủ trương đánh đuổi đế quốc, xóa bỏ chế độ vua quan, thành lập dân quyền, nhưng chưa bao giờ có một đường lối chính trị cụ thể, rõ ràng. Về tổ chức, Việt Nam quốc dân Đảng chủ trương xây dựng các cấp từ Trung ương đến cơ sở, nhưng cũng chưa bao giờ có một hệ thống tổ chức thống nhất.

Ngày 9/2/1929, một số đảng viên của Việt Nam Quốc dân Đảng ám sát tên trùm mộ phu Badanh (Bazin) tại Hà Nội. Thực dân Pháp điên cuồng khủng bố phong trào yêu nước. Việt Nam Quốc dân Đảng bị tổn thất nặng nề nhất. Trong tình thế hết sức bị động, các lãnh tụ của Đảng quyết định dốc toàn bộ lực lượng vào một trận chiến đấu cuối cùng với tư tưởng “không thành công cũng thành nhân”.

Ngày 9/2/1930, cuộc khởi nghĩa Yên Bái bùng nổ, trung tâm là thị xã Yên Bái với cuộc tiến công trại lính Pháp của quân khởi nghĩa. Ở một số địa phương như Thái Bình, Hải Dương... cũng có những hoạt động phối hợp.

Khởi nghĩa Yên Bái nổ ra khi chưa có thời cơ, vì thế nó nhanh chóng bị thực dân Pháp dìm trong biển máu. Các lãnh tụ của Việt Nam quốc dân Đảng cùng hàng ngàn chiến sĩ yêu nước bị bắt và bị kết án tử hình. Trước khi bước lên đoạn đầu đài họ hô vang khẩu hiệu "Việt Nam vạn tuế". Vai trò của Việt Nam Quốc dân Đảng trong phong trào dân tộc ở Việt Nam chấm dứt cùng với sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái.

Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản phản ánh tinh thần dân tộc của một bộ phận trí thức, tư sản Việt Nam nhưng tất cả đều thất bại. Nguyên nhân thất bại chính là do thiếu đường lối đúng đắn. Địa vị kinh tế, chính trị non yếu của giai cấp tư sản Việt Nam đã không đủ sức lãnh đạo cách mạng.

**TIỂU KẾT CHƯƠNG 1**

Sau khi xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp tiến hành áp đặt một loạt các chính sách về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục lên nước ta để dễ bề cai trị và vơ vét của cải ở thuộc địa. Dưới tác động của những chính sách cai trị tàn bạo và phi lý đó, xã hội Việt Nam đã xuất hiện những sự phân hóa sâu sắc. Địa chủ phong kiến câu kết với thực dân Pháp chèn ép, bóc lột nông dân đến tột cùng. Tuy nhiên, chính trong thành phần nội bộ của giai cấp địa chủ cũng xảy ra sự phân hóa. Trong đó vẫn tồn tại một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, nuôi sự thù hằn với chế độ thực dân đã cùng những tầng lớp khác đứng lên đấu tranh chống Pháp. Lúc bấy giờ, giai cấp nông dân là lực lượng chiếm số lượng đông đảo nhất, cũng là giai cấp bị thực dân và phong kiến bóc lột nặng nề nhất. Người nông dân Việt Nam trước tình cảnh bị dồn vào bước đường cùng đã bùng lên ngọn lửa căm thù đế quốc và tay sai phong kiến trong họ, thôi thúc họ đứng lên đấu tranh giành lại ngọn cờ tự do từ tay kẻ thù. Giai cấp công nhân ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, phần lớn vừa mới từ nông dân bị bần cùng hóa mà ra, nên có mối quan hệ gần gũi nhiều mặt với nông dân. Mặc dù ra đời khá muộn nhưng giai cấp công nhân Việt Nam đã nhanh chóng nhanh chóng tiếp thu và kế thừa truyền thống yêu nước, đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, vượt lên đảm đương vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Giai cấp tư sản hình thành trong quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Ra đời trong điều kiện bị tư bản Pháp chèn ép, cạnh tranh rất gay gắt, nên số lượng tư sản Việt Nam không nhiều,thế lực kinh tế nhỏ bé, thế lực chính trị yếu đuối. Giai cấp tiểu tư sản bao gồm nhiều bộ phận khác nhau, nhưng nhìn chung, địa vị kinh tế của họ trong xã hội bấy giờ rất bấp bênh. Họ có tinh thần yêu nước nồng nàn, lại bị đế quốc và phong kiến áp bức, bóc lột và khinh rẻ nên rất hăng hái tham gia cách mạng, đặc biệt là tầng lớp trí thức. Giai cấp tiểu tư sản là một lực lượng cách mạng quan trọng trong cuộc đấu tranh vì độc lập tự do của dân tộc.

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến ở Việt Nam đã diễn ra liên tục, sôi nổi, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia với những hình thức đấu tranh phong phú, thể hiện ý thức dân tộc, tinh thần chống đế quốc của dân tộc Việt Nam, nhưng cuối cùng đều thất bại vì các phong trào còn nhỏ yếu cả về kinh tế và chính trị nên không đủ sức giương cao ngọn cờ lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đã cho thấy bộ mặt mới của phong trào cách mạng Việt Nam. Mặc dù thất bại nhưng các phong trào yêu

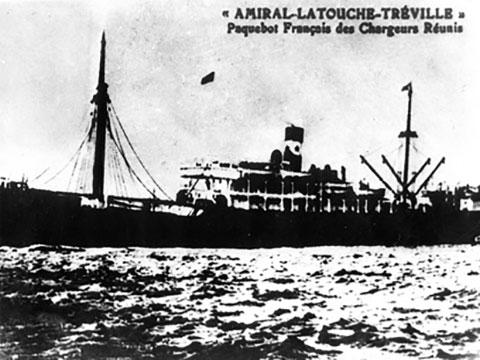
nước này đã góp phần cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân ta, bồi đắp thêm cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, đặc biệt góp phần thúc đẩy những nhà yêu nước, nhất là lớp thanh niên trí thức có khuynh hướng dân chủ tư sản chọn lựa một con đường mới, một giải pháp cứu nước, giải phóng dân tộc theo xu thế của thời đại và nhu cầu mới của nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, kết quả của các phong trào đều thất bại vì còn thiếu nhiều yếu tố về sự đoàn kết toàn dân – lực lượng hùng mạnh của dân tộc, đường lối lãnh đạo chưa thật sự nhạy bén, thích hợp với tình hình nước nhà.

**Chương 2. SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG VÔ SẢN, CHUẨN BỊ VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ TỔ CHỨC CHO VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN Ở VIỆT NAM CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC**

**2.1. Lựa chọn con đường cách mạng vô sản của Nguyễn Ái Quốc (1911-1920)**

2.1.1. Những yếu tố tác động đến quyết định đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc (trước 1911)

Với tầm nhìn thời đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm sáng rõ con đường cách mạng Việt Nam, soi đường, chỉ lối cho Đảng và dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Một hành trình cứu nước qua ba đại dương, bốn châu lục và gần ba mươi quốc gia trong khoảng thời gian ba mươi năm là một hành trình đầy gian khổ nhưng càng cho thấy tấm lòng yêu nước cao cả, thương dân vô bờ bến cùng ý chí kiên cường, bất khuất và đặc biệt là tư duy độc lập, sáng tạo của một bậc đại chí, đại nhân, đại dũng trong công cuộc giải phóng dân tộc. Đây cũng chính là động cơ và mục đích của chuyến đi lịch sử ấy. Tuy nhiên, để đi đến quyết định này, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã chịu sự tác động và thúc giục của nhiều nhân tố. Tìm hiểu thực chất “tự do, bình đẳng, bác ái” của các nước phương Tây. Đây cũng chính là nhân tố trực tiếp thúc đẩy Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.



***Hình 1:*** *Con tàu “Đô đốc Latouche-Tréville”, nơi Người làm phụ bếp, bắt đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước*

Sự thất bại của các phong trào Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục của cuộc vận động Duy Tân và phong trào chống thuế ở các tỉnh Trung Kỳ đã thôi thúc chủ tịch Hồ Chí Minh hướng về các nước phương Tây, mong muốn được đến tìm hiểu xem những gì ẩn giấu đằng sau những từ “tự do”, “bình đẳng”, “bác ái”. Người bị lôi cuốn bởi khẩu hiệu đó và thôi thúc bởi ý định tìm hiểu “cái gì ẩn dấu sau” những từ đẹp đẽ đó ở chính nước sinh ra khẩu hiệu đó. Những tư tưởng tiến bộ của cuộc cách mạng ở Pháp năm 1789, thành tựu văn minh, tiến bộ của nhân loại ở Pháp và các nước châu Âu khác, đã thúc đẩy Người muốn đến tận nơi tìm hiểu. Đó chính là những lý do Người đã quyết định ra đi tìm đường cứu nước.

Người quyết tâm đi ra nước ngoài để “xem nước Pháp và các nước khác làm như thế nào rồi sẽ trở về giúp đồng bào” nhằm mục đích cao cả là tìm con đường giải phóng dân tộc đúng đắn, khắc phục sự hạn chế của các phong trào yêu nước bị thất bại. Người luôn khát khao vươn tới đỉnh cao văn minh, trí tuệ nhân loại, không muốn tìm câu trả lời có sẵn, mặc dù những điều đã có là truyền thống dân tộc. Từ những động lực tinh thần mạnh mẽ, lý tưởng khát khao vươn tới đỉnh cao văn minh, trí tuệ của nhân loại, chủ tịch Hồ Chí Minh đã rời Tổ quốc để đi đến các nước: Pháp, Anh, Mỹ, I-ta-li-a, Thụy Sĩ, Đức, Toà thánh Vatican, Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan và các nước châu Phi... Người đi nhiều nơi trên thế giới, chiêm nghiệm nhiều và chứng kiến biết bao cảnh người dân lao động bị áp bức, bóc lột trên thế giới; tự lao động để sống, để học tập, để hoạt động cách mạng.

Khát vọng giải phóng dân tộc, vì ấm no, tự do và hạnh phúc thực sự của Nhân dân là động lực tinh thần trực tiếp thúc đẩy Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.

Đi từ miền Trung đến miền Nam, Nguyễn Tất Thành hiểu rõ: dưới chế độ thuộc địa của thực dân Pháp ở Nam Kỳ, cũng chẳng khác gì dưới chế độ bảo hộ ở Trung Kỳ và dưới chế độ nửa thuộc địa, nửa bảo hộ ở Bắc Kỳ. Ở đâu nhân dân cũng bị áp bức, bóc lột, đồng bào cũng bị đọa đày, khổ nhục. Điều đó càng thôi thúc Nguyễn Tất Thành đi sang các nước phương Tây để xem nhân dân các nước ấy làm như thế nào mà trở nên độc lập, hùng cường, rồi sẽ trở về “giúp đỡ đồng bào” đánh đuổi thực dân Pháp. Động lực tinh thần ấy đã dẫn Người từng bước đi tìm một phương hướng mới để cứu nước, cứu nhân dân ta thoát khỏi cảnh bị áp bức, lầm than. Từ thực tiễn tìm hiểu con đường cứu nước, Người đã học được rất nhiều về các mô hình tổ chức đời sống nhà nước và đời sống xã hội theo hình thức chính thể cộng hòa, dân chủ. Những giá trị tiến bộ của phương Tây đã ảnh hưởng rất sâu sắc đến tư tưởng của Người. Những tư tưởng tiến bộ và cách mạng của thế giới được Người áp dụng vào quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng xã hội mới ở Việt Nam sau này. Như vậy, nhờ có động lực tinh thần đúng đắn, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc cho dân tộc ta.

Tinh thần yêu nước nhất là ảnh hưởng của người cha nói riêng và truyền thống văn hiến, cách mạng của quê hương nói chung đã nuôi dưỡng và tiếp thêm nguồn sức mạnh đã tác động trực tiếp đến việc hình thành chí hướng cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo, có truyền thống yêu nước, gần gũi với nhân dân. Sinh trưởng trong một gia đình như vậy đã sớm thắp sáng trong tâm hồn Người một tình yêu quê hương, đất nước thiết tha, tình cảm sâu sắc với người dân lao động đang chịu cảnh “nước mất, nhà tan”, “một cổ hai tròng”. Tình cảm yêu nước, thương dân được bồi đắp và không ngừng lớn lên do Người chịu ảnh hưởng từ tư tưởng và nhân cách của người cha. Tư tưởng thương dân và thân dân của ông Nguyễn Sinh Sắc - cha Người là yếu tố ảnh hưởng sâu sắc nhất, quyết định nhất đối với sự hình thành chí hướng cách mạng của Người. Tư tưởng tiến bộ, nhân cách cao thượng của người cha đã để lại những ấn tượng tốt đẹp và đậm nét trong Người từ lúc thiếu thời, sớm làm nảy nở tình yêu nước, thương dân và chí hướng cách mạng ở Người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trên quê hương Nghệ An giàu truyền thống văn hiến và cách mạng. Cư dân ở đây, từ thế hệ này qua thế hệ khác đã tôi luyện được tính cách khác thường, một nét văn hóa rất riêng đó là truyền thống hiếu học với nhiều dòng họ, nhiều làng học nổi tiếng, đã sản sinh cho đất nước nhiều danh tướng, lương thần, nhiều nhà khoa học, nhà văn hoá có tầm cỡ quốc gia và quốc tế, đã để lại nhiều chiến công hiển hách trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất thấm đẫm truyền thống văn hiến và cách mạng kiên cường, bất khuất; lại được tận mắt chứng kiến cuộc sống nghèo khổ, bị đàn áp, bóc lột cùng cực của đồng bào ngay trên mảnh đất quê hương, càng làm cho tinh thần yêu nước, thương dân của Nguyễn Tất Thành ngày một lớn mạnh. Đây chính là những “chất liệu quan trọng”, là nguồn sức mạnh “vô hình” tiếp tục nuôi dưỡng, hun đúc thêm chí hướng cách mạng và thúc giục Người cần phải ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân, đem lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, đem lại hạnh phúc cho đồng bào.

2.1.2. Quá trình lựa chọn con đường cách mạng vô sản

Từ Bến cảng Nhà Rồng, thành phố Sài Gòn - Gia Định (nay là thành phố Hồ Chí Minh) người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc khi vừa 21 tuổi (ngày 5/6/1911) trên con tàu buôn Latouche - Tréville của Pháp với cái tên Văn Ba. Người xác định cho mình phương thức ra đi đó là vừa đi vừa lao động, cùng với sự thay đổi trong lộ trình. Đi nhiều nước, khám phá nhiều nền văn minh chứ không chỉ dừng lại ở Pháp. Đây chính là quá trình hoạt động thực tiễn gắn với tư duy khoa học giúp Người tiếp cận chân lí của thời đại.

Người đã qua 3 đại dương, 4 châu lục và gần 30 quốc gia trên thế giới lênh đênh trên con tàu đã lao động khổ cực, chứng kiến tất cả những gì lao khổ qua nhiều việc làm khác nhau. Chỉ với đôi bàn tay trắng, Bác đã quyết tâm bằng ý chí “sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi”. Đó là quá trình lao động và học hỏi giúp Nguyễn Tất Thành rút ra kết luận: Thực dân ở đâu cũng thế, chúng rất hung ác và vô nhân đạo, “đối với bọn thực dân, tính mạng của người thuộc địa, da vàng hay da đen cũng không đáng một xu”; Nơi đâu có người nghèo như ở xứ mình, họ đều bị bóc lột tàn nhẫn bởi chủ nghĩa thực dân tàn ác. Nguyễn Tất Thành hiểu rõ và đồng cảm với những người dân lao động, với những dân tộc có cùng chung hoàn cảnh như đất nước của mình; dù màu da có khác nhau trên đời này chỉ có hai giống người: Giống người bóc lột và giống người bị bóc lột Người cũng đã rút ra kết luận quan trọng rằng: Chủ nghĩa đế quốc, thực dân là cội nguồn của mọi đau khổ cho giai cấp công nhân và nhân dân ở các nước chính quốc cũng như thuộc địa. Người khẳng định: “Muốn thoát khỏi nô lệ và áp bức bóc lột thì nhân dân lao động toàn thế giới phải cùng đoàn kết lại để đấu tranh chống kẻ thù chung”.

Người cũng đã nghiên cứu, xem xét Cách mạng tư sản Mỹ (1776) và Cách mạng tư sản Pháp (1789). Việc nghiên cứu này đã giúp Người học hỏi được nhiều điều và rút ra kết luận về những cuộc cách mạng tư sản là “những cuộc cách mạng không đến nơi”, khẳng định không đi theo hình mẫu của cách mạng đó.

Đến cuối năm 1917, trong chuyến đi từ Anh trở lại Pháp. Tại đây, Người đã được tiếp nhận những thông tin đầu tiên về Cách mạng Tháng Mười Nga. Từ chỗ chưa biết V.I.Lênin là ai, thậm chí còn không biết nước Nga ở đâu, dần dần Người nhận ra rằng: Trên thế giới đã xảy ra một sự kiện lớn lao chưa từng có: Một dân tộc đã lật đổ bọn áp bức bóc lột mình, tự tổ chức quản lý mọi công việc đất nước, không cần bọn chủ và bọn toàn quyền. Đó là sự thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, thắng lợi ấy đã mang đến ánh sáng cho nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới; ảnh hưởng trực tiếp đến tình cảm, nhận thức và hành động của Nguyễn Tất Thành. Người tích cực tham gia hoạt động trong các tổ chức chính trị tại Pháp như: Hội những người Việt Nam yêu nước, phong trào công nhân Pháp. Bên cạnh đó, Người tập viết báo, bắt đầu cộng tác với tờ Dân chúng, cơ quan của Đảng Xã hội Pháp, dần dần viết nhiều và cộng tác với các báo như Đời sống chợ thuyền, Nhân đạo. Công việc này giúp Người có thể học tập, nâng cao trình độ chính trị, vừa có thể lên tiếng cho nhân dân Việt Nam và nhân dân thuộc địa.

Sự kiện đánh dấu bước ngoặt đó là vào năm 1920. Tại Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp, Hồ Chí Minh đã cùng với những đại biểu ưu tú của giai cấp công nhân Pháp tán thành Quốc tế III và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Từ một người yêu nước tiến bộ, Người đến với chủ nghĩa Mác – Lê-nin và trở thành người chiến sĩ Cộng sản chân chính. Tháng 7-1920, Người đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của V.I.Lê-nin. Tác phẩm đã giúp Người tìm thấy lời giải cho những câu hỏi lớn về vận mệnh đất nước và con đường giải phóng dân tộc đang đặt ra. Hồ Chí Minh rút ra kết luận quan trọng: muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Đó là con đường gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn cách mạng Việt Nam với xu thế thời đại. Luận cương của Lê-nin thực sự đem lại cho Hồ Chí Minh ánh sáng mới đầy hy vọng và sự tin tưởng về một tương lai tươi sáng đối với dân ta.

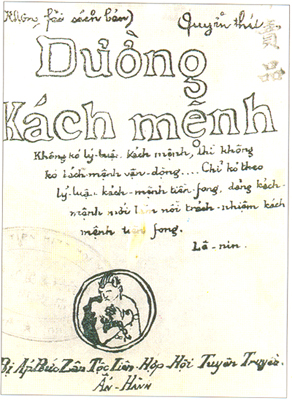
**2.2. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam (1921 – 1929)**

2.2.1. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị

Sau khi tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc và trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên (tháng 12 - 1920), chủ tịch Hồ Chí Minh đã có một thời kỳ hoạt động lý luận và thực tiễn sôi nổi, vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu học tập, bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị những điều kiện cần thiết về tư tưởng, chính trị và tổ chức để thành lập một chính Đảng vô sản kiểu mới ở Việt Nam.

*Về chính trị:*

Từ khi khẳng định cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Cách mạng Thánh Mười Nga; tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu quy luật hình thành của các đảng cộng sản trên thế giới, Nguyễn Ái Quốc nhận thấy sự cần thiết phải chuẩn bị chu đáo về đường lối chính trị của Đảng kiểu mới theo chủ nghĩa Lênin ở Việt Nam. Người đã hình thành một hệ thống luận điểm chính trị, khẳng định con đường cách mạng của các dân tộc bị áp bức; xác định cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới; xác định lực lượng cách mạng; xác định vai trò lãnh đạo của Đảng; cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Những luận điểm ấy sau này phát triển thành những nội dung cơ bản trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng



***Hình 2:*** *Bìa tập Đường Kách mệnh, là tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp bồi dưỡng chính trị do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức*

Tác phẩm Đường Cách mệnh (1927) của Người là sự chuẩn bị tập trung và chu đáo về lý luận chính trị cho Đảng ta, đặt nền tảng tư tưởng cho đường lối chính trị của cách mạng Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đường Cách mệnh đã chỉ ra mục tiêu giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ chủ yếu, trước hết của cách mạng Việt Nam và các nước thuộc địa là giải phóng dân tộc; về sự cần thiết phải đoàn kết giữa giai cấp vô sản ở chính quốc với giai cấp vô sản thuộc địa, đoàn kết giữa các nước thuộc địa hình thành mặt trận chung chống chủ nghĩa đế quốc; về khả năng nổ ra và giành thắng lợi trước cách mạng vô sản của cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa; cách mạng Việt Nam sau khi giành thắng lợi sẽ đi lên Chủ nghĩa xã hội. Cách mạng muốn thắng lợi phải có Đảng lãnh đạo, phải có lý luận khoa học dẫn đường và có đường lối, phương pháp cách mạng đúng đắn.

*Về tư tưởng:*

Nhận thấy muốn làm cách mạng phải tập hợp lực lượng và sức mạnh của quần chúng, do đó, Nguyễn Ái Quốc chủ trương truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam nhằm làm chuyển biến nhận thức của quần chúng nhân dân, đặc biệt là giai cấp công nhân, làm cho hệ tư tưởng Mác - Lênin từng bước chiếm ưu thế trong đời sống xã hội, làm cho phong trào yêu nước tiến dần đến lập trường của giai cấp công nhân.

Nguyễn Ái Quốc đã dùng ngòi bút của mình tích cực tố cáo, lên án bản chất bóc lột của chủ nghĩa thực dân đối với nhân dân các nước thuộc địa và kêu gọi, thức tỉnh nhân dân bị áp bức đấu tranh giải phóng. Người đã góp phần quan trọng vào việc tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân Pháp ở các thuộc địa. Chỉ rõ bản chất của chủ nghĩa thực dân, xác định chủ nghĩa thực dân là kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên thế giới. Đồng thời tiến hành tuyên truyền tư tưởng Mác - Lênin, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa những người cộng sản và nhân dân lao động Pháp với các nước thuộc địa và phục thuộc Sự chuẩn bị về tư tưởng rõ nét nhất của Nguyễn Ái Quốc là thông qua hoạt động báo chí và tuyên truyền. Thời gian ở Pháp, Người cho xuất bản và làm chủ nhiệm kiêm chủ bút cho tờ Le’Paria (Người cùng khổ) (từ số 1 đến số 15). Người viết khoảng 30 bài, tập trung tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân và truyền bá Chủ nghĩa Mác – Lênin vào các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam.



***Hình 3:*** *Một số báo Le’Paria (Người cùng khổ)*

Tháng 6/1925 tại Quảng Châu, Người cho xuất bản báo Thanh niên, cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. Ngoài ra còn một số các tờ báo định kỳ khác như: tờ tuần báo Công nông (xuất bản cuối 1926 – 1928) đối tượng tuyên truyền chủ yếu là công nhân và nông dân; tờ Lính cách mệnh xuất bản đầu 1927 đến 1928, lấy binh sĩ Việt Nam trong quân đội Pháp ở Đông Dương làm đối tượng tuyên truyền.

Tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp (1925) và Đường Cách mệnh (1927) vừa tố cáo tội ác của thực dân vừa vạch ra những vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng, gắn cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc.

Ngoài viết sách, báo, tham luận tại các hội nghị, Nguyễn Ái Quốc còn trực tiếp giảng bài, thảo luận. Người đã sử dụng nhiều công cụ, hình thức, phương pháp để vạch trần tội ác của chủ nghĩa thực dân, tuyên truyền Chủ nghĩa Mác – Lênin và động viên nhân dân giác ngộ làm cách mạng.

2.2.2. Sự chuẩn bị về tổ chức

Hoạt động thực tiễn và lý luận sôi nổi trong phong trào cộng sản quốc tế, Nguyễn Ái Quốc sớm đã nhận thức được vai trò quan trọng của công tác tổ chức xây dựng Đảng. Người đánh giá cao sức mạnh tổ chức của nhân dân thuộc địa sẽ thành lực lượng khổng lồ chống chủ nghĩa đế quốc.

Sau khi từ Liên Xô về Quảng Châu, Người lựa chọn một số thanh niên tích cực trong tổ chức Tâm tâm xã lập ra nhóm Cộng sản đoàn (02/1925). Trên cơ sở nhóm Cộng sản đoàn Người sáng lập nên Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên - – một tổ chức yêu nước, tiền cộng sản, phù hợp với trình độ của phong trào cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ tại Quảng Châu - Trung Quốc, sau đó Người liên kết với những cộng sản ở thuộc địa đang hoạt động cách mạng ở Pháp lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông (7/1925). Thấm nhuần nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Nguyễn Ái Quốc xác định Đảng Cộng sản phải có lý luận tiên phong dẫn được, phải giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, kỷ luật tự giác và nghiêm minh, đoàn kết thống nhất, gắn bó với nhân dân, Các tổ chức là nơi để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước và cũng là sự chuẩn bị quan trọng về tổ chức để tiến tới thành lập chính đảng của giai cấp vô sản ở Việt Nam. Nhờ đó, thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển biến của phong trào công nhân, phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1928 - 1929 theo khuynh hướng cách mạng vô sản. Có thể nói, trong những năm tháng đầy cam go, hiểm nguy, thử thách, với khát vọng cháy bỏng giải phóng dân tộc, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã hoạt động khẩn trương, tích cực và đầy sáng tạo chuẩn bị những tiền đề tư tưởng, chính trị, tổ chức để dẫn đến sự ra đời các tổ chức cộng sản ở Việt Nam phù hợp với xu thế tiến bộ của lịch sử.

Tin tưởng vào thanh niên - thế hệ trẻ và là tương lai của dân tộc, Nguyễn Ái Quốc không những tập hợp thanh niên vào một tổ chức mà còn đào tạo họ thành những lớp người kiên trung của Đảng. Đó là Đinh Đức Cảnh, Trần Phú, Nguyễn Văn Cừ, Lê Hồng Phong…

Bằng những hoạt động tích cực về mọi mặt của Nguyễn Ái Quốc, phong trào cách mạng Việt Nam đã có bước phát triển nhanh về chất, nhanh chóng vô sản hóa và thành lập các nhóm cộng sản. Tuy nhiên, sự tồn tại và hoạt động riêng rẽ của các tổ chức cộng sản này gây khó khăn, bất lợi cho phong trào cách mạng trong nước. Vì thế đi đến thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một chính đảng thống nhất của cách mạng Việt Nam là một sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc, thể hiện công lao, trí tuệ, uy tín và đạo đức cách mạng trong sáng của Người.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời tháng 2 năm 1930 là bước ngoặt lịch sử vĩ đại, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về mặt tổ chức của cách mạng Việt Nam. Đồng thời thể hiện sự vận dụng và phát triển sáng tạo các nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin của Nguyễn Ái Quốc vào việc sáng lập một chính đảng vô sản kiểu mới ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế nghèo nàn, lạc hậu. Từ đây, cách mạng Việt Nam có Đảng dẫn đường chỉ lối. Trải qua 91 mùa xuân, dù tình hình thế giới có nhiều biến động, cách mạng có những lúc vô cùng khó khăn, đứng trước sự chống phá gay gắt của các thế lực thù địch, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn giữ vững bản lĩnh, giữ vững uy tín và vai trò lãnh đạo cách mạng, được sự tin tưởng ủng hộ của nhân dân, là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội.

**2.3. Phát triển phong trào yêu nước Việt Nam theo khuynh hướng vô sản**

2.3.1. Sự phát triển của phong trào công nhân

Trước Chiến tranh thế giới lần I, do nằm ở vị trí địa lý chiến lược quan trọng của châu Á. Việt Nam trở thành một trong những mục tiêu hàng đầu cho bọn tay sai. Sau quá trình điều tra, thám sát lâu dài dựa trên các phân tích về tình hình chính trị, kinh tế và xã hội. Ngày 1/9/1858, thực dân Pháp nổ phát súng đầu tiên tại Đà Nẵng, từng bược đặt tham vọng xâm lược nước ta. Bấy giờ, chế độ phong kiến Việt Nam, đứng đầu là triều đình nhà Nguyễn đang lâm vào giai đoạn khủng hoảng trầm trọng. Từng bước qua từng thỏa hiệp (Hiệp ước 1862, 1874, 1883) và ngày 6/6/1884 với Hiệp ước Pa-tơ-nốt nước ta hoàn toàn trở thành “một xứ thuộc địa; dân ta là vong quốc nô. Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác”. Tuy nhiên khác với sự yếu kém của triều đình nhà Nguyễn, nhân dân ta hoàn toàn không chịu đầu hàng dưới ách xâm lược của bọn thực dân. Cũng từ đây hàng loạt phong trào đấu tranh to nhỏ bùng nổ khắp cả nước. Từ đây, Thực dân Pháp buộc phải dùng vũ lực để đàn áp và bình định các cuộc nổi dậy. Pháp cũng thực hiện chính sách ‘chia để trị’ nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Có thể kể tới 3 Kỳ bao gồm Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và cùng với các chế độ chính trị khác nhau trải rộng khắp Liên bang Đông Dương thuộc Pháp ( Union Indochinoise) được Tổng thống Pháp ban hành 17/10/1887.

Từ sau năm 1897, thực dân Pháp bắt đầu các cuộ khai thác thuộc địa. Nhìn chung qua những cuộc khai thác trên, Pháp đã thể hiện tham vọng biến Việt Nam và Đông Dương thành thị trường tiêu thụ hàng hóa của “mẫu quốc” cùng với đó là ra sức vơ vét tài nguyên, bốc lột sức lao động của nhân dân ta. Việc xây dưng nhà tù Côn Đảo cũng thể hiện tính lạm quyền của chế độ thực dân nhằm diệt cỏ tận gốc các âm mưu chính trị ảnh hưởng đến lợi ích của nhà cầm quyền. Không những thế chính sách “ngu dân” cũng đình trệ xã hội nước ta vào thời điểm bấy giờ. Qua những việc làm trên thực dân Pháp đã làm biến đổi tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam. Các giai cấp cũ phân hóa, giai cấp và tầng lớp mới xuất hiện với địa vị kinh tế khác nhau nên cũng có thái độ chính trị khác nhau. Song mâu thuẫn giữa các giai cấp nói chung và mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và phong kiến phản động trở nên ngày càng gay gắt và cũng là mâu thuẫn chủ yếu nhất. Trong bối cảnh đó hàng loạt người dân Việt Nam đấu tranh với nhiều hệ tư tưởng nhằm lật đổ chính quyền thực dân. Có thể kể đến nhiều cuộc đấu tranh nổi tiếng như phong trào Duy Tân của cụ Phan Bội Châu, phong trào Cần Vương,... Nhưng tiêu biểu hơn hết vẫn những phong trào mang hơi hương vô sản với Nguyễn Ái Quốc làm lá cờ đầu.

Từ năm 1919-1925, các phong trào đã diễn ra ngày càng nhiều tăng mạnh cả về số lượng lẫn chất lượng và cũng phát triển theo thiên hướng từ tự phát đến tự giác. Cụ thể đã có tới 25 cuộc đấu tranh nổ ra trong thời gian này, tiêu biểu như:

*Thứ nhất*, cuộc bãi công của công nhân và viên chức cơ sở công thương tư nhân Bắc Kì và công nhân các lò nhuộm ở Chợ Lớn - Sài Gòn năm 1922.

*Thứ hai*, cuộc bãi công của công nhân ở nhà máy dệt, rượu ở hàng loạt tỉnh ở Bắc Kì: Nam Định, Hải Dương, Hà Nội,... năm 1924.

*Thứ ba,* tổ chức Công hội bí mật sáng lập tại Sài Gòn năm 1920 do Tôn Đức Thắng chủ trì.

*Thứ tư,* lớn hơn hết là cuộc đấu tranh của thợ máy xưởng Ba Son tại cảng Sài Gòn bãi công do mâu thuẫn về việc sữa chữa chiến hạm Mi-sơ-lê trước khi chiến hạm dùng đưa quan sang đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Quốc. Và cũng trong cuộc đấu tranh này, lần đầu tiên xuất hiện ý thức giai cấp, tinh thân đoàn kết cũng như ý thức chính trị rõ ràng của các vị lãnh đạo cuộc đấu tranh.

Nhìn chung phong trào công nhân theo khuynh hướng vô sản diễn ra trong thời kì này vẫn còn mới mẻ. Tuy đã có sự phát triển từ hình thức bãi công, thời gian đấu tranh và qui mô lớn hơn nhưng hầu hết khẩu hiệu đều mang tính kinh tế. Chỉ giải quyết được việc trước mắt, không chiến lược lâu dài. Hệ ý thức giai cấp công nhân Việt Nam vẫn chưa hiểu sứ mệnh lịch sử của bản thân cũng như thiếu một người đầu tàu đúng mực giúp thông và chọn ra một đường lối chính trị đúng đắn xuyên suốt cuộc đấu tranh.

Từ năm 1926-1929, đánh dấu hàng loạt bược ngoặt quan trọng trong công tác đấu tranh ở nước ta. Mở đầu là sự kiện thành lập Hội Việt Nam cách mạng được thành lập vào tháng 6/1925 củng cố thêm sức mạnh của phong trào công nhân. Trong hai năm tiếp theo, 1926-1927, số lượng đấu tranh tăng sôi nổi vẫn là phong trào công nhân đồn điền. Đầu năm 1928, với chủ trương “vô sản hóa” đang ngày càng phát triển kéo theo một đại bộ phận cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã vào nhà máy, hầm mỏ và đồn điền để tuyên truyền vận động quần chúng nâng cao ý thức chính trị của giai cấp công nhân. Chính vì lẽ đó, số lương người dân tham gia vào phong trào ngày càng lớn lẫn cả về chất lương. Đỉnh điểm đến cuối năm 1929, đã xảy ra trên dưới 40 cuộc bãi công trải dài khắp cả nước với trọng tâm là vẫn nhưng thành phố kinh tế, chính trị trọng điểm. Cùng với việc mở rộng số lượng và chất lượng tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, là việc đem hình ảnh đó nhằm kêu gọi sự ủng hộ từ cộng đồng quốc tế . Điều đang chú ý hơn cả là việc những khẩu hiệu kinh tế giờ đây đã mang tính chặt chẽ cao hơn bằng cách kết hợp nhuần nhuyễn giữa chính trị và kinh tế nhằm liên kết công nhân tại nhiều nhà máy và xí nghiệp hơn. Tưng bước phát triển có thể cho ta thấy ý thức giai cấp và giác ngộ chính trị của quần chúng nhân dân tăng cao, từ dây dẫn đầu phong trào yêu nước trên khắp cả nước.

2.3.2. Sự ra đời của các tổ chức Cộng sản

Việc ra đời các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa chiến lược giúp ta tự tin thêm trên con đường giải phóng dân tộc. Phong trào công phát triển tạo cơ sở cho những phát kiến thời đại, thống nhất lí luận giải phóng dân tốc của Nguyễn Ái Quốc. Trên con đường phát triển phong trào công nhân nói chung và chủ yếu là phong trào yêu nước nói riêng đặt ra yêu cầu phải có sự lãnh đạo đúng đắn. Từ yêu cầu thực tiễn đó tự trong nội bộ của hai hội được coi là lớn nhất Việt Nam : Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và Tân Việt cách mạng đảng xảy ra những phân hóa tích cực làm hình thành ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam và hình thái cuối cùng là sự tống nhất các tổ chức đó thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Ra đời vào nhưng ngày đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm hoàn hảo kết hợp giữa chủ nghĩa Mác-Leenin và lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc đồng thời với các phong trào công dân và yêu nước quyết liệt đầu thế kỷ 20.

**TIỂU KẾT CHƯƠNG 2**

Với việc xây dựng cũng như bồi dưỡng một hệ thống có tính tổ chức và phong trào cách mạng trên cả nước, đồng thời khơi dậy tinh thần sục sôi, hoài bão, ý chí cách mạng của những thanh niên yêu nước. Từ đó đưa phong trào theo một con đường chân lý mới “vô sản hóa” vào sâu các cuộc đấu tranh, truyền bá lý luận Mác- Leenin và đường lối cách mạng vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã phản ánh tư duy sáng tạo và thành công của Nguyễn Ái Quốc trong công tác chuẩn bị về mặt chính trị, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng là điều kiện lí tưởng, đồng thời giải quyết các mâu thuẫn thời đại. Song đó là thời điểm tối quan trọng trong cho sự ra đời tổ chức cộng sản đầu tiên ở Việt Nam và tiên quyết trên con đường giải phóng dân tộc.

**Chương 3. CHỦ ĐỘNG TRIỆU TẬP, CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ SOẠN THẢO CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN**

**3.1. Hội nghị thành lập Đảng và nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên**

3.1.1. Hội nghị thành lập Đảng

3.1.1.1. Hoàn cảnh ra đời

Các phong trào đấu tranh trong nước như: phong trào công nhân, phong trào nông dân, phong trào bãi khóa của học sinh, sinh viên diễn ra rầm rộ, tạo một làn sóng đấu tranh cách mạng khắp nơi. Ba tổ chức cộng sản ra đời hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng với nhau. Ngoài ra, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên bị tan rã. Nghe báo cáo về tình hình không thống nhất đó của các tổ chức cộng sản ở trong nước, Nguyễn Ái Quốc từ Xiêm tới Trung Quốc vào ngày 23-12-1929. Người triệu tập đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng họp tại Hương Cảng (Trung Quốc) ngày 6-1-1930 để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị kéo dài đến tuần đầu tháng 2-1930. Ngày 8-2-1930, các đại biểu về nước.

3.1.1.2. Nội dung Hội nghị

Ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam là Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được hợp nhất thành một đảng duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam. Mục tiêu lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam tiến hành giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Để chỉ đạo Hội nghị tiến hành đạt mục tiêu thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất ở Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc xác định rõ vấn đề quan trọng hàng đầu là phải tự phê bình và phê bình về những thành kiến giữa các tổ chức cộng sản, dẫn đến tình trạng xung đột, công kích lẫn nhau, phải xóa bỏ những khuyết điểm đó và thành thật hợp tác để thống nhất các tổ chức cộng sản. Tiếp đó, Hội nghị bàn về việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và thảo luận thông qua Chính cương, Điều lệ, kế hoạch thực hiện việc thống nhất các tổ chức cộng sản trong nước, cử Ban Chấp hành Trung ương lâm thời. Những ý kiến chỉ đạo đó của đồng chí Nguyễn Ái Quốc được Hội nghị tán thành và thực hiện.

Hai tổ chức cộng sản là Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng đã phê bình lẫn nhau, đồng chí Nguyễn Ái Quốc cũng chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm của họ. Những khuyết điểm chủ yếu của An Nam Cộng sản Đảng là: điều kiện công nhận đảng viên chính thức quá khắt khe, điều kiện gia nhập Công hội, Nông hội, Học sinh hội cũng quá khắt khe. Đông Dương Cộng sản Đảng thì phạm các sai lầm, khuyết điểm: điều kiện công nhận đảng viên chính thức và điều kiện kết nạp vào Công hội quá khắt khe; về mặt tổ chức, đảng có tính chất bè phái, xa quần chúng, làm tan rã hai tổ chức Thanh niên và Tân Việt.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, tháng 9-1960 quyết nghị “từ nay trở đi lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng”.



***Hình 4:*** *Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3/2/1930.*

*Ảnh chụp lại tranh của họa sĩ Phi Hoanh (Ảnh: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia)*

Hội nghị thảo luận và tán thành ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, thông qua kế hoạch thành lập một Đảng Cộng sản lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam; thống nhất cách cử Ban Chấp hành Trung ương lâm thời: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, có năm ủy viên do Đông Dương Cộng sản Đảng cử, Nam Kỳ có hai ủy viên do Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng cử. Như vậy, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời có tổng số bảy ủy viên.

Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt do đồng chí Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Hội nghị quyết định chủ trương xây dựng các tổ chức Công hội, Nông hội, Hội phản đế. Theo đó, Công hội và Nông hội sẽ thu hút những công nhân và nông dân không thể kết nạp vào Đảng. Các tầng lớp trí thức, tiểu tư sản vào Hội Phản đế. Hội nghị xác định rõ thái độ của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là cử cán bộ vào Nam Kỳ để lãnh đạo và đưa tổ chức này vào Hội Phản đế, đối với Tân Việt thì không giải tán và cũng đưa vào Hội Phản đế, kết nạp những người ưu tú trong tổ chức đó vào Đảng. Đảng chủ trương tranh thủ Quốc dân Đảng, thu nạp đảng viên của Đảng này vào Hội Phản đế. Để thực hiện chủ trương đoàn kết các tố chức cách mạng trong Mặt trận phản đế, “Đảng chỉ định một đồng chí chịu trách nhiệm họp đại biểu tất cả các đảng phái như Tân Việt, Thanh niên, Quốc dân Đảng, Đảng Nguyễn An Ninh, v.v. để thành lập Mặt trận phản đế và về sau cá nhân hoặc tổ chức đều có thể gia nhập”.

Đảng sẽ thành lập Hội Cứu tế do những đảng viên được Đảng cử ra phụ trách và tuyên truyền phát triển hội viên. Hội Cứu tế làm nhiệm vụ đấu tranh chính trị bảo vệ những chiến sĩ cách mạng, giúp đỡ họ và gia đình họ về vật chất khi họ bị chính quyền thực dân bắt bớ, kết án và tù đày…

Về báo chí của Đảng, Hội nghị thành lập Đảng quyết định bỏ những tờ báo của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng xuất bản trước đây. Xuất bản một tạp chí lý luận và ba tờ báo tuyên truyền.

Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập là mốc son đánh dấu sự trưởng thành của phong trào cách mạng Việt Nam, là bước ngoặt của lịch sử cách mạng Việt Nam. Đó là thành quả tất yếu của sự kết hợp chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

*Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng:*

Hội nghị thành lập Đảng đã thông qua Chính cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng. Chánh cương vắn tắt của Đảng chủ trương làm “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

Nhiệm vụ của cuộc cách mạng ấy, về phương diện xã hội thì làm sao cho dân chúng được tự do, nam nữ bình quyền và phổ thông giáo dục theo công nông hóa; về phương diện chính trị: đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và phong kiến tay sai, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, tổ chức ra chính phủ công nông binh và quân đội công nông; về phương diện kinh tế thì phải thủ tiêu hết các thứ quốc trái, thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc Pháp giao cho Chính phủ công nông binh quản lý, thu hết ruộng đất chia cho dân nghèo, bỏ sưu thuế cho dân cày mở mang công nghiệp và nông nghiệp, thi hành luật ngày làm tám giờ.

Sách lược vắn tắt của Đảng ghi rõ: Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân. Đảng phải tập hợp được đại bộ phận giai cấp và làm cho giai cấp lãnh đạo được dân chúng. Đảng phải đoàn kết được đại đa số nông dân, phải dựa vững vào nông dân nghèo, phải hết sức lãnh đạo nông dân nghèo làm cách mạng thổ địa đánh đổ đại địa chủ và phong kiến, Đảng phải “hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (Đảng Lập hiến, v.v.) thì phải đánh đổ.

Trong khi liên lạc với các giai cấp phải rất cẩn thận không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thỏa hiệp. Hơn nữa khi tuyên truyền khẩu hiệu “nước An Nam độc lập”, Đảng phải đồng thời nêu khẩu hiệu đoàn kết chặt chẽ với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp.

Chánh cương vắn tắt của Đảng, sách lược vắn tắt của Đảng là cương lĩnh cách mạng đầu tiên vạch ra con đường đi cho cách mạng Việt Nam. Chánh cương, Sách lược vắn tắt có giá trị vô cùng to lớn - là một trong những nền tảng quan trọng xây dựng nên đường lối và phương pháp cách mạng của Đảng ta.

*Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam:*

Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ra đời nhưng chưa có lực lượng, tổ chức, chánh cương không cụ thể, chưa phải là một đoàn thể Bônsơvích chân chính “nhưng có tinh thần cộng sản” và muốn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Xét nguyện vọng chính đáng của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, ngày 24-2-1930, hai đồng chí thay mặt cho đại biểu của Quốc tế Cộng sản (tức Nguyễn Ái Quốc) là Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu, hai đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương lâm thời là Hạ Bá Cang (tức Hoàng Quốc Việt) và Phạm Hữu Lầu cùng với đồng chí Ngô Gia Tự, Bí thư lâm thời Chấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam ở Nam Kỳ đã họp Hội nghị, chấp nhận sự sáp nhập của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nghị quyết chỉ rõ Đông Dương Cộng sản Liên đoàn cử một người tham gia Lâm thời Chấp ủy của Đảng Cộng sản Việt Nam ở Nam Kỳ; đồng thời, Lâm thời Chấp ủy của Đảng Cộng sản Việt Nam và Ban Chấp ủy Liên đoàn phải thông báo để cho các đồng chí trong Đảng biết Đông Dương Cộng sản Liên đoàn đã gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam.

3.1.2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là một cương lĩnh đúng đắn và sáng tạo theo con đường cách mạng Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử, nhuần nhuyễn quan điểm giai cấp và thấm nhuần tinh thần dân tộc.

3.1.2.1. Hoàn cảnh ra đời

Cuối năm 1929, Nguyễn Ái Quốc ở Xiêm (Thái Lan) đang tìm đường về nước thì nghe tin Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên phân liệt, những người Cộng sản chia thành nhiều phái, Người lập tức trở lại Hương Cảng (Trung Quốc). Với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản, có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương, Người chủ động triệu tập đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng cùng một số đồng chí Việt Nam hoạt động ngoài nước và chủ trì Hội nghị hợp nhất đảng tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc). Hội nghị bắt đầu họp từ ngày 06-01-1930. Sau nhiều ngày thảo luận, đến ngày 03-02-1930, Hội nghị đi tới nhất trí tán thành việc hợp nhất hai tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng (06/1929) và An Nam Cộng sản Đảng (10/1929) thành một đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị họp bí mật ở nhiều địa điểm khác nhau trên bán đảo Cửu Long, từ ngày 06/06 – 07/02/1930 thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng. Các văn kiện này hợp thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

3.1.2.2. Nội dung cơ bản

Tất cả các tài liệu, văn kiện nói trên đều do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo dựa trên cơ sở vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối Đại hội VI (1928) của Quốc tế Cộng sản; nghiên cứu các Cương lĩnh chính trị của những tổ chức cộng sản trong nước, tình hình cách mạng thế giới và Đông Dương. Dù là vắn tắt, tóm tắt, song nội dung các tài liệu, văn kiện chủ yếu của Hội nghị được sắp xếp theo một logic hợp lý của một Cương lĩnh chính trị của Đảng

Nội dung cơ bản trong Cương lĩnh đã xác định rõ về đường lối, nhiệm vụ, lực lượng và mối quan hệ của cách mạng Việt Nam trong bối cảnh sau khi thành lập Đảng. Cương lĩnh đã nêu “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Đó là mục đích lâu dài, cuối cùng của Đảng và cách mạng Việt Nam. Cụ thể, về đường lối chiến lược là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Cương lĩnh xác định ba nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam, bao gồm cả hai nội dung dân tộc và dân chủ, chống đế quốc và chống phong kiến, song nổi lên hàng đầu là nhiệm vụ chống đế quốc, giành độc lập dân tộc. Về chính trị, đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, dựng ra Chính phủ công-nông-binh và tổ chức quân đội công nông. Về kinh tế, tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn của bọn đế quốc giao cho Chính phủ mới; tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc làm của công và chia cho dân cày nghèo, mở mang công nghiệp và nông nghiệp, miễn thuế cho dân cày nghèo, xóa bỏ quốc trái, thi hành luật ngày làm việc tám giờ. Về văn hóa, dân chính được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo hướng công nông hóa. Những mục tiêu đó phù hợp với lợi ích cơ bản của dân tộc, nguyện vọng tha thiết của nhân dân ta.

Cương lĩnh xác định lực lượng cách mạng là tập hợp đại bộ phận giai cấp công nhân, nông dân và phải dựa vào hạng dân cày nghèo; lãnh đạo nông dân làm cách mạng ruộng đất; lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung nông… đi vào phe vô sản giai cấp; đối với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản Việt Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít nhất cũng làm cho họ đứng trung lập, bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ. Giai cấp lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân, thông qua Đảng Cộng sản. Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, phải thu phục cho được đại bộ phận của giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng. Về mối quan hệ quốc tế, Luận cương xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới; phải liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới, nhất là với quần chúng vô sản Pháp.

Sách lược của Đảng nêu rõ Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, thu phục giai cấp, lãnh đạo dân chúng nông dân; liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông; tranh thủ, phân hóa trung tiểu địa chủ và tư sản dân tộc, đoàn kết với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới để hình thành mặt trận thống nhất đánh đuổi đế quốc, đánh đuổi bọn địa chủ và phong kiến, thực hiện khẩu hiệu nước Việt Nam độc lập, người cày có ruộng.

Chương trình tóm tắt của Đảng và Điều lệ vắn tắt của Đảng nêu chính xác tên Đảng, tôn chỉ của Đảng, hệ thống tổ chức của Đảng từ chi bộ, huyện bộ hay khu bộ; tỉnh bộ, thành bộ hay đặc biệt bộ và Trung ương. Toàn bộ Cương lĩnh đầu tiên của Đảng toát lên tư tưởng lớn là cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam tất yếu đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; sự nghiệp đó là của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam – Đảng Mác – Lênin. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là một cương lĩnh đúng đắn và sáng tạo theo con đường cách mạng Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử, nhuần nhuyễn quan điểm giai cấp và thấm nhuần tinh thần dân tộc. Tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để giành chính quyền về tay nhân dân đi tới xã hội cộng sản, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh này.

Tuy rằng, nội dung Cương lĩnh vẫn còn một vài vấn đề về sau không hoàn toàn phù hợp với thực tế Việt Nam hoặc có một số từ ngữ có thể dẫn tới sự giải thích khác nhau, song với sự bổ sung của Luận cương Chính trị được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Cương lĩnh chính trị của Đảng đã được hoàn thiện hơn. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong bản Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền năm 1930, Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng. Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ta là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn xung quanh giai cấp mình, còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân không ngừng củng cố và tăng cường”[[3]](#footnote-3).

Bản luận cương đã khẳng định lại nhiều vấn đề mà cương lĩnh đã nêu ra: đường lối cách mạng, lực lượng cách mạng, đoàn kết quốc tế, vai trò lãnh đạo của Đảng. Luận cương của Trần Phú có những điểm sáng tạo hơn như đã đề ra phương pháp cách mạng, nguyên tắc Đảng của chủ nghĩa Mác-Lênin

**3.2. Giá trị thực tiễn của sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên**

3.2.1. Đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc (1930-1975)

Các Cương lĩnh đều được xây dựng dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng, thực tiễn cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới; tư tưởng nhất quán về cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam tất yếu đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội; trong hệ thống chính trị Đảng Cộng sản lãnh đạo cách mạng, nhân dân là động lực cách mạng, Nhà nước, Chính phủ, quân đội của nhân dân; mục tiêu cuối cùng là xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, dân giàu, nước mạnh, xã hội , dân chủ, công bằng, văn minh.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cùng với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam - thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.

3.2.2. Đối với sự phát triển của đất nước hiện nay (1975-nay)

Sau thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975, đất nước Việt Nam thống nhất, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trước tình hình đất nước gặp nhiều khó khăn về kinh tế, đời sống nhân dân còn thiếu thốn, Đảng đã chủ động khởi xướng và lãnh đạo thành công công cuộc đổi mới đất nước. Những thành tựu to lớn sau hơn 30 năm đổi mới trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng - an ninh, quan hệ quốc tế... đã khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo trong vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ một đất nước bị tàn phá nặng nề bởi nhiều cuộc chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, bị các thế lực thù địch chống phá, bị bao vây, cấm vận kinh tế, lại phải chịu nhiều tổn thất do thiên tai khắc nghiệt gây ra, Việt Nam đã nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; đời sống của các tầng lớp nhân dân lao động không ngừng được cải thiện; chính trị ổn định; lòng tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng được củng cố; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Với những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam trở thành một trong những nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên tiến hành đổi mới thành công theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhân dân, dân tộc Việt Nam có quyền tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam - người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân. Từ thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước, có thể khẳng định rằng: đường lối lãnh đạo của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh là đúng đắn, sáng suốt và luôn được các tầng lớp nhân dân ủng hộ, tin tưởng. Đảng có đủ bản lĩnh, trí tuệ, năng lực lãnh đạo nhân dân Việt Nam không chỉ giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến giành và giữ chính quyền, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, mà cả trong xây dựng và phát triển kinh tế, xây dựng đất nước theo mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Cách mạng Việt Nam hiện nay đã chuyển sang giai đoạn mới. Những mục tiêu cơ bản của cách mạng do Đảng xác định từ những năm 30 của thế kỷ XX đến nay đang được thực hiện. Đất nước đã được độc lập, nhân dân được tự do. Tuy nhiên, đời sống của nhân dân lao động vẫn còn nhiều khó khăn, kinh tế đất nước vẫn chưa phát triển mạnh. Đảng ta chỉ rõ: “Nguy cơ “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch nhằm chống phá nước ta; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên,... sự tồn tại và những diễn biến phức tạp của tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí,... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Các thế lực thù địch, cơ hội thực hiện âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam đã thực hiện nhiều hoạt động thâm độc nhằm gây chia rẽ, mất đoàn kết từ bên trong nội bộ Đảng và Nhà nước ta. Đặc biệt trong thời điểm hiện nay, khi Đảng ta đang tiến hành thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng thì các thế lực thù địch càng ráo riết dùng mọi thủ đoạn để chống phá Đảng, đòi “đổi mới thể chế chính trị” ở Việt Nam. Trên mạng xã hội xuất hiện nhiều bài viết xuyên tạc, bịa đặt, bóp méo sự thật, kích động, lôi kéo những người bất mãn với chế độ, bôi nhọ, nói xấu Đảng và Nhà nước... gây ra sự bất ổn về chính trị ở một số nơi, gây hoài nghi về vai trò, khả năng lãnh đạo của Đảng, nhằm từng bước làm mất lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng với mưu đồ tiến đến xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với giai cấp, dân tộc và xã hội.

Có hay không vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với giai cấp và xã hội, câu hỏi này chỉ có người dân Việt Nam mới có câu trả lời chính xác. Chính nhân dân - chứ không phải ai khác mới là cán cân chân lý, là người đánh giá chính xác nhất vai trò, uy tín của Đảng, là người có tiếng nói quyết định trong việc lựa chọn sự lãnh đạo đối với cách mạng Việt Nam, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Những kẻ bán nước cầu vinh, vụ lợi chính trị tuyên truyền bịa đặt, giả danh, giả nghĩa… thì không đủ tư cách, nhân phẩm để có tiếng nói trong vấn đề này. Dù họ có nỗ lực đến đâu và cố tình bịa đặt “bóp méo sự thật” đến mức độ nào thì kết quả nhận được cũng sẽ là sự tuyệt vọng. Đảng ta không có quyền lợi nào khác ngoài quyền lợi được phục vụ nhân dân, được phục vụ đất nước và trên thực tế Đảng ta đã là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Cho dù thời cuộc có thay đổi phức tạp, khó khăn nhưng người dân Việt Nam vẫn một lòng theo Đảng; vai trò lãnh đạo của Đảng đối với giai cấp, dân tộc và xã hội ngày càng được khẳng định.

Có thể nói, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với giai cấp, dân tộc và xã hội được xây dựng trên cơ sở pháp lý đồng bộ (hệ thống các văn bản pháp luật) và đồng thuận (điều lệ, quy định) của các tổ chức có liên quan. Đây là một yếu tố quan trọng, bảo đảm tính chính danh đầy đủ của Đảng được quy định tại Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013:

*Thứ nhất,* Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội;

*Thứ hai,* Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình;

*Thứ ba,* Các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Việc quy định Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội không chỉ là tư tưởng xuyên suốt, nhất quán để khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng, mà còn là một nguyên tắc nhất quán của cách mạng Việt Nam, phù hợp với thể chế chính trị - xã hội mà Đảng ta, nhân dân ta đã lựa chọn.

Sự lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng yêu cầu: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Đảng ta chỉ rõ: “Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả; bản lĩnh chính trị của Đảng, của các tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên”. Vấn đề đặt ra hiện nay là, mọi tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương, cán bộ, đảng viên phải nắm vững toàn bộ nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ và phương thức lãnh đạo; đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách và lề lối làm việc thật sự dân chủ, thiết thực, nói đi đôi với làm; quán triệt và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về: “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đó là những vấn đề cơ bản, cấp thiết nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Kiên định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với giai cấp, dân tộc và xã hội là vấn đề chiến lược có tính nguyên tắc đã và đang đặt ra những yêu cầu mới và toàn diện, song bên cạnh đó cũng còn nhiều khó khăn, thách thức. Với bản lĩnh đã được tôi luyện trong thực tiễn cách mạng, nhất định Đảng ta sẽ vượt qua và làm tốt sứ mệnh lịch sử mà dân tộc và nhân dân giao phó. Mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng của các thế lực thù địch nhằm làm mất uy tín, danh dự, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với giai cấp và xã hội chắc chắn sẽ vị vạch trần và thất bại. Bởi vậy, Đảng cần kế thừa và phát huy những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng cần tích cực tổng kết thực tiễn kết hợp với nghiên cứu lý luận để nhận thức ngày càng sâu sắc hơn về vai trò lãnh đạo của Đảng, không ngừng bổ sung, hoàn thiện và nâng cao hiệu lực cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, xã hội nói chung và các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam nói riêng trong thời kỳ mới.[[4]](#footnote-4)

**TIỂU KẾT CHƯƠNG 3**

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam mang tầm vóc lịch sử như là Đại hội thành lập Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập là kết quả của cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc ở nước ta trong những năm đầu thế kỷ XX; là sản phẩm cuả sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước; là kết quả của quá trình lựa chọn, sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử và là kết quả của quá trình chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức của một tập thể chiến sĩ cách mạng, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Đó là một mốc lớn đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài mấy chục năm. Trong Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do đồng chí Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, được Hội nghị thành lập Đảng thông qua đã xác định cách mạng Việt Nam phải tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường cách mạng duy nhất đúng để thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh, đường lối cách mạng đúng đắn chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta

**III. KẾT LUẬN**

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sĩ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.

**IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

# Báo Điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam (2019), Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Truy cập từ https://dangcongsan.vn/tu-lieu-tham-khao-cuoc-thi-trac-nghiem-tim-hieu-90-nam-lich-su-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam/tu-lieu-cuoc-thi/hoi-nghi-thanh-lap-dang-cong-san-viet-nam-533199.html, ngày truy cập, 03/03/2022.

# Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

1. Bùi Hữu Thêm. (2021). *Tầm nhìn thời đại của Bác Hồ trong việc lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc*. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang. Truy cập từ: https://tuyenquang.gov.vn/noidung/tintuc/Pages/chi-tiet-tin-tuc.aspx?ItemID=20444&l=TinTuc&lv=34

# Công đoàn xây dựng Việt Nam (2019), Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Truy cập từ: <http://congdoanxaydungvn.org.vn/tin-tuc/t10332/4-y-nghia-lich-su-su-ra-doi-dang-cong-san-viet-nam-va-cuong-linh-chinh-tri-dau-tien-cua-dang.html>

# Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1;2)*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật. Truy cập từ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii>

1. Hà Sơn Thái, & Nguyễn Văn Sương. (2021). *Động lực tinh thần đi tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Tạp chí Tuyên giáo. Truy cập từ: https://tuyengiao.vn/theo-guong-bac/dong-luc-tinh-than-di-tim-duong-cuu-nuoc-cua-chu-tich-ho-chi-minh-133705

# Hội đồng Lý luận Trung ương. (2011). *Những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đặt ra trong tình hình hiện nay*. Phần 1: https://tailieuchung.com/vn/tlID1226553\_ebook-nhung-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-moi-dat-ra-trong-tinh-hinh-hien-nay-phan-1.html; Phần 2: https://tailieuchung.com/vn/tlID1226560\_ebook-nhung-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-moi-dat-ra-trong-tinh-hinh-hien-nay-phan-2.html; Phần 3: <https://tailieuchung.com/vn/dlID1226569_ebook-nhung-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-moi-dat-ra-trong-tinh-hinh-hien-nay-phan-3.html>

# Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia, các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. (2008). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam.* Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.

# Lê Hải Yến. (2019). Các yếu tố đưa tới sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam và sự vận động vào công tác xây dựng Đảng hiện nay. Trường chính trị tỉnh Thanh Hóa. Truy cập từ:

# <http://truongchinhtrithanhhoa.gov.vn/web/trang-chu/khoa-hoc-thong-tin-tu-lieu/bai-viet-chuyen-de/cac-yeu-to-dua-toi-su-ra-doi-cua-dang-cong-san-viet-nam-va-su-van-dung-vao-cong-tac-xay-dung-dang-hien-nay.html>

1. Lê Minh Phượng. (2021). *Dấu ấn Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Ban Tuyên giáo tỉnh Kon Tum. Truy cập từ: https://www.tuyengiaokontum.org.vn/Lich-su/dau-an-nguyen-ai-quoc-doi-voi-su-ra-doi-cua-dang-cong-san-viet-nam-3067.html

# Ngô Đức Hải (2021), Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Truy cập từ https://www.tuyengiaokontum.org.vn/Lich-su/cuong-linh-chinh-tri-dau-tien-cua-dang-3051.html#\_ftnref1, ngày truy cập, 03/03/2022.

1. Nguyễn Hoàng Thiêm (2016), *Hoàn cảnh lịch sử cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX,*<https://hoctap24h.vn/hoan-canh-lich-su-cuoi-the-ky-xix-dau-the-ky-xx>

# Nguyễn Nam (2021), Nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Truy cập từ https://luathoangphi.vn/noi-dung-cuong-linh-chinh-tri-dau-tien-cua-dang/, ngày truy cập, 03/03/2022.

1. Nguyễn Thị Hồng Hạnh. (2021). *Hành trình tìm đường cứu nước và lựa chọn con đường giải phóng cho dân tộc Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Trang thông tin điện tử Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trần Văn Thời. Truy cập từ: <http://tranvanthoi.camau.dcs.vn/hanh-trinh-tim-duong-cuu-nuoc-va-lua-chon-con-duong-giai-phong-cho-dan-toc-viet-nam-cua-chu-tich-ho-chi-minh.1387>
2. Nguyễn Thị Tâm (2019), *Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất,*<https://vanban.laocai.gov.vn/1299/31180/65534/362912/chuyen-de/phong-trao-yeu-nuoc-va-cach-mang-o-viet-nam-tu-dau-the-ki-xx-den-het-chien-tranh-the-gioi-thu-nh>
3. Nguyễn Thị Thanh Huyền, & Hoàng Trung Thành. (2021, April 7). *Sự lựa chọn con đường cách mạng vô sản của dân tộc là sự đúng đắn*. Tạp chí điện tử của học viện báo chí và tuyên truyền. Truy cập từ: <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/su-lua-chon-con-duong-cach-mang-vo-san-cua-dan-toc-la-su-dung-dan-p24478.html>
4. *Những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định ra đi tìm đường cứu nước của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành*. (2011, May 13). Báo Ninh Thuận. Truy cập từ: <http://baoninhthuan.com.vn/news/12479p0c24/nhung-nhan-to-anh-huong-den-quyet-dinh-ra-di-tim-duong-cuu-nuoc-cua-nguoi-thanh-nien-yeu-nuoc-nguyen-tat-thanh.htm>
5. Phạm Thành Thắng (2011)*, Các phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX- Đầu thế kỷ XX,*<https://tailieu.vn/doc/cac-phong-trao-yeu-nuoc-o-viet-nam-cuoi-the-ky-xix-dau-the-ky-xx-953887.html>

# Sở Tư Pháp Tỉnh Bắc Giang (2022), Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Truy cập từ https://stp.bacgiang.gov.vn/hien-thi-noi-dung/-/asset\_publisher/wtMnvtGfRUNi/content/y-nghia-lich-su-su-ra-oi-ang-cong-san-viet-nam-va-cuong-linh-chinh-tri-au-tien-cua-ang/21712, ngày truy cập, 03/03/2022.

# Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang. *Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.* (2022). Truy cập từ

# [https://stp.bacgiang.gov.vn/hien-thi-noi-dung/-/asset\_publisher/wtMnvtGfRUNi/content/y-nghia-lich-su-su-ra-oi-ang-cong-san-viet-nam-va-cuong-linh-chinh-tri-au-tien-cua-ang/21712#:~:text=S%E1%BB%B1%20ki%E1%BB%87n%20th%C3%A0nh%20l%E1%BA%ADp%20%C4%90%E1%BA%A3ng,Nam%20%C4%91%E1%BA%A7u%20th%E1%BA%BF%20k%E1%BB%B7%20XX](https://stp.bacgiang.gov.vn/hien-thi-noi-dung/-/asset_publisher/wtMnvtGfRUNi/content/y-nghia-lich-su-su-ra-oi-ang-cong-san-viet-nam-va-cuong-linh-chinh-tri-au-tien-cua-ang/21712" \l ":~:text=S%E1%BB%B1%20ki%E1%BB%87n%20th%C3%A0nh%20l%E1%BA%ADp%20%C4%90%E1%BA%A3ng,Nam%20%C4%91%E1%BA%A7u%20th%E1%BA%BF%20k%E1%BB%B7%20XX).

# ThS. Đinh Thị Thu Hoài (2020), Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng và quá trình nhìn lại các Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Truy cập từ http://truongleduan.quangtri.gov.vn/vi/hoat-dong-khoa-hoc/Nghien-cuu-trao-doi/ky-niem-90-nam-ngay-thanh-lap-dang-va-qua-trinh-nhin-lai-cac-cuong-linh-cua-dang-cong-san-viet-nam-269.html, ngày truy cập, 03/03/2022.

# Tiểu Vân, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Truy cập từ https://download.vn/cuong-linh-chinh-tri-dau-tien-cua-dang-55490, ngày truy cập, 03/03/2022.

# Trần Thị Thu Hương (2020), Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời làm thay đổi mang tính cách mạng trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam. Truy cập từ https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/dang-cong-san-viet-nam-ra-doi-lam-thay-doi-mang-tinh-cach-mang-trong-tien-trinh-lich-su-dan-toc-viet-nam-126524, ngày truy cập, 03/03/2022.

1. Trương Thị Thu Trang, & Phạm Ngọc Trạng. (2021, September 3). *Tầm nhìn thời đại và tư duy độc lập, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên hành trình tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc*. Tạp chí Cộng sản. Truy cập từ: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/823990/tam-nhin-thoi-dai-va-tu-duy-doc-lap%2C-sang-tao-cua-chu-tich-ho-chi-minh--tren-hanh-trinh-tim-duong-cuu-nuoc%2C-giai-phong-dan-toc.aspx>
2. Tuan Anh*, Tình hình xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX,*<https://www.scribd.com/doc/305620722/Tinh-hinh-xa-h%E1%BB%99i-Vi%E1%BB%87t-Nam-cu%E1%BB%91i-th%E1%BA%BF-k%E1%BB%B7-XIX-%C4%91%E1%BA%A7u-th%E1%BA%BF-k%E1%BB%B7-XX>

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.8, tr. 562 [↑](#footnote-ref-1)
2. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Lịch sử - Lịch sử Việt Nam, Tập 7 (từ năm 1897 - 1918), Nxb Khoa học xã hội, H. 2013, tr. 172. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đảng Cộng sản Việt Nam-Những chặng đường lịch sử (1930-2012) [↑](#footnote-ref-3)
4. Những nội dung trong các Cương lĩnh của Đảng chính là nền tảng để Đảng tiếp tục đề ra chủ trương, đường lối trong văn kiện Đại hội tiếp theo, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của dân tộc, nhân dân Việt Nam, giữ vững vai trò tiên phong của một Đảng cách mạng chân chính. Và trở thành kim chỉ nam xây dựng đất nước, bảo vệ nhân dân cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong các kỳ Đại hội tiếp theo. [↑](#footnote-ref-4)